



# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

**25/11/2024 – 29/11/2024**

**Khối Nghiên cứu**














**MBS Head Office**  
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601  
Web: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## THỊ TRƯỜNG ĐANG TẠO VÙNG CÂN BẰNG CHO NHỊP PHỤC HỒI CUỐI NĂM

- Thị trường chứng khoán thế giới phục hồi về mức đỉnh cũ nhờ lực đẩy từ chứng khoán Mỹ và Châu Âu tuần vừa qua. Kể từ ngày bầu cử (5/11), chứng khoán Mỹ tiếp tục thăng hoa với chỉ số Dow Jones lập kỷ lục mới, trong khi phần lớn các thị trường lớn khác trên thế giới dù đã phục hồi nhưng vẫn trong nhịp điều chỉnh từ đỉnh tháng 10.
- Đồng euro đã giảm xuống mức thấp nhất so với đồng đô la trong gần hai năm do bị ảnh hưởng bởi lo ngại về thuế quan của Mỹ và nền kinh tế khu vực đang suy yếu. Đồng tiền này đã giảm mạnh kể từ cuộc bầu cử Mỹ vào đầu tháng này khi các nhà đầu tư kỳ vọng rằng các kế hoạch áp thuế quan toàn cầu của Tổng thống đắc cử Donald Trump sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng của EU và khuyến khích Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) phải cắt giảm lãi suất mạnh hơn.
- Thị trường trong nước phục hồi khi chỉ số Vn-Index về vùng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm, chốt tuần ở mức 1.228,1 điểm, tăng +9,53 điểm, tương đương tăng +0,78% so với tuần trước, sau nhịp giảm hơn 100 điểm kể từ đỉnh tháng 10. Mức phục hồi chủ yếu tập trung ở nhóm Vn30 với mức tăng +1,2% trong khi nhóm Midcap chỉ tăng nhẹ +0,2%, thậm chí nhóm Smallcap giảm -0,3%. Nhóm cổ phiếu Bất động sản, Vingroup, Chứng khoán, ... dẫn đầu đã phục hồi. Khối ngoại tiếp tục có tuần bán ròng mạnh hơn -5.000 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm đã gần mức -91.000 tỷ đồng.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 15.743 tỷ đồng, giảm -15,6% so với tuần trước đó. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 11 đạt 16.465 tỷ đồng, giảm -7,3% so với tháng 10 và sụt -14,7% svck, ghi nhận mức thấp nhất kể từ đầu năm. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 22.000 tỷ đồng, tăng +25,6% so với năm 2023.
- Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index đã có kết quả tích cực khi kiểm định lại ngưỡng tâm lý 1.200 điểm, đáng chú ý là diễn biến ở phiên 20/11 khi chỉ số này xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ này sau đó phục hồi mạnh mẽ. Xu hướng giảm ngắn hạn vẫn chưa thay đổi nhưng có thể kỳ vọng thị trường đang tạo vùng cân bằng sau nhịp giảm sâu. Thanh khoản ở tuần phục hồi ở mức khá thấp nhưng đó cũng là tín hiệu tích cực khi lượng hàng T+ đang được giữ lại khi kỳ vọng phục hồi còn tiếp diễn. Vùng hỗ trợ cho thị trường vẫn ở khu vực 1.180 – 1.200 điểm, Đây là biên dưới của vùng dao động kéo dài 7 tháng qua (1.180 – 1.300 điểm) sau nhịp tăng kể từ tháng 11/2023 đến cuối tháng 3/2024.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các nhóm cổ phiếu như: BĐS KCN, Logistics, xuất khẩu (dệt may, thủy sản, gỗ), Viettel, thép, hóa chất, Chứng khoán,

## Các sự kiện chính trong tuần này (25/11 – 29/11)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
25	<p> Mỹ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (tháng 10)</p> <p> Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 10)</p>	<p> Mỹ: Số liệu đơn đặt hàng hóa lâu bền sơ bộ (tháng 10)</p> <p> Mỹ: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)</p> <p> Mỹ: Chỉ số tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 10)</p>	<p> Đức: Chỉ số giá tiêu dùng sơ bộ (tháng 11)</p>	<p> Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 11)</p> <p> Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 10)</p> <p> Đức: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 11)</p> <p> Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng sơ bộ (tháng 11)</p> <p> Canada: Tăng trưởng GDP (Q3)</p>

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

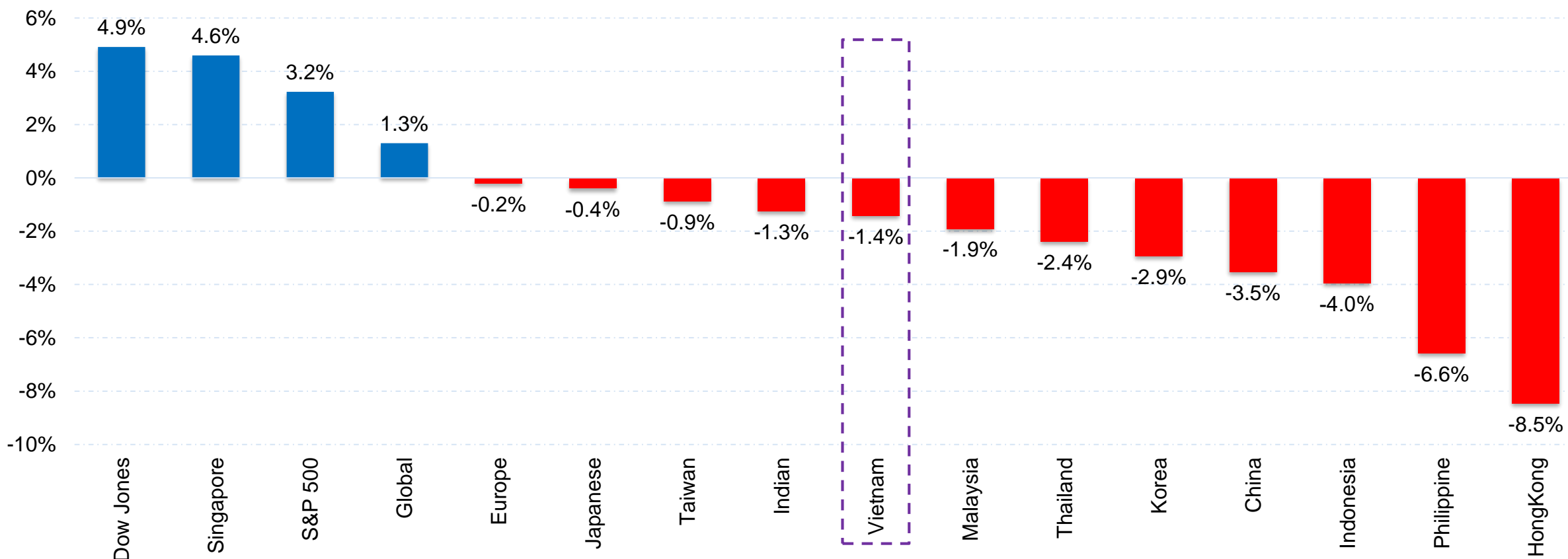
Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	854.13	1.37%	0.99%	17.49%	23.40%
Dow Jones	44,296.51	1.96%	4.54%	17.53%	25.17%
S&P 500	5,969.34	1.68%	2.74%	25.15%	30.93%
Europe	508.48	1.07%	-2.02%	6.15%	10.54%
Japanese	38,321.00	-0.83%	0.47%	14.51%	13.96%
Korea	2,501.24	3.49%	-3.09%	-5.80%	0.18%
China	3,267.19	-1.91%	-0.40%	9.82%	7.44%
HongKong	19,229.97	-1.01%	-6.15%	12.80%	9.51%
Taiwan	22,904.32	0.71%	-1.24%	27.74%	32.49%
Indian	23,907.25	1.59%	-2.02%	10.01%	20.78%
Singapore	3,746.02	0.04%	3.91%	15.61%	21.04%
Malaysia	1,589.78	-0.17%	-2.60%	9.29%	9.34%
Indonesia	7,195.57	0.48%	-6.75%	-1.06%	2.65%
Thailand	1,446.30	0.25%	-0.98%	2.15%	3.50%
Philippine	6,780.13	1.55%	-6.91%	5.12%	8.14%
Vietnam	1,228.10	0.78%	-2.33%	8.69%	12.09%
Brent Oil	75.17	5.81%	1.54%	-2.26%	-6.60%
Crude Oil WTI	70.77	5.75%	1.33%	-1.49%	-6.60%
Gold	2,712.20	5.53%	-0.89%	30.91%	35.41%
S&P 500 VIX	15.24	-5.58%	-20.13%	22.41%	22.31%
Dollar Index	107.51	0.84%	3.46%	6.41%	4.07%
U.S. 10Y	4.41	-0.75%	4.97%	14.10%	-1.37%
U.S. 2Y	4.38	1.71%	7.72%	3.06%	-11.60%

Nguồn: Update 23/11, Investing, MBS Research

- Chỉ số Dow Jones chốt tuần ở mức kỷ lục phiên thứ ba liên tiếp, trong bối cảnh nhà đầu tư tiếp tục dịch chuyển khỏi cổ phiếu công nghệ sang các nhóm cổ phiếu chu kỳ. Cả tuần, Dow Jones tăng 1,96%, trong khi S&P 500 và Nasdaq tăng khoảng 1,7% mỗi chỉ số. Dow Jones vượt 44.000 điểm, cũng là mức điểm chốt phiên cao chưa từng thấy của chỉ số blue-chip gồm 30 cổ phiếu thành viên, và thước đo này đã liên tục lập đỉnh kể từ ngày 20/11. Chỉ số S&P 500 cũng đang có chuỗi tăng 5 phiên liên tiếp.
- Diễn biến tuần vừa qua cho thấy nhà đầu tư tiếp tục dịch chuyển khỏi cổ phiếu công nghệ sang những nhóm cổ phiếu có độ nhạy cảm cao hơn với chu kỳ kinh tế. Đây là lý do vì sao các nhóm cổ phiếu công nghiệp và tiêu dùng không thiết yếu giữ vai trò dẫn dắt S&P 500 đi lên trong tuần này, trong khi dịch vụ truyền thông là nhóm kém nhất.
- Giá vàng thế giới lấy lại ngưỡng 2.700 USD/oz và hoàn tất tuần tăng mạnh nhất trong gần 2 năm.
- Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác cao nhất hơn 2 năm.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu ghi nhận mức tăng hơn 5% trong tuần vừa qua, khi cuộc chiến Nga – Ukraine leo thang và kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trong tháng 11.

## Trái ngược với sự thăng hoa của chứng khoán Mỹ hậu bầu cử, các thị trường khác đang thoái lui

Sự phân hóa rõ rệt giữa tài sản của Mỹ và bên ngoài Mỹ đã trở nên rõ rệt hơn khi nội các của chính quyền Tổng thống Trump bắt đầu hình thành, với những người sẵn sàng thực hiện các đề xuất "Nước Mỹ trên hết" được bổ nhiệm cho các vị trí chủ chốt. Điều đó đã dẫn tới nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của các nhà đầu tư rằng các động thái tăng thuế quan, đặc biệt là đối với Trung Quốc, sẽ tiếp tục gia tăng, cùng với một loạt các chính sách có khả năng gây gián đoạn có thể đẩy lạm phát lên cao hơn và trói buộc các ngân hàng trung ương.

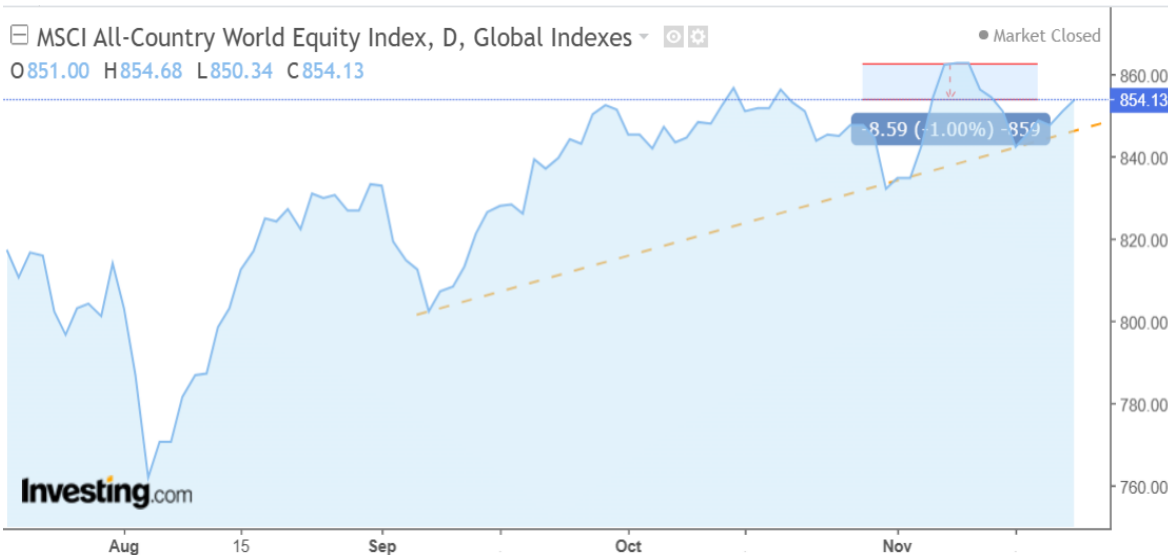




# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



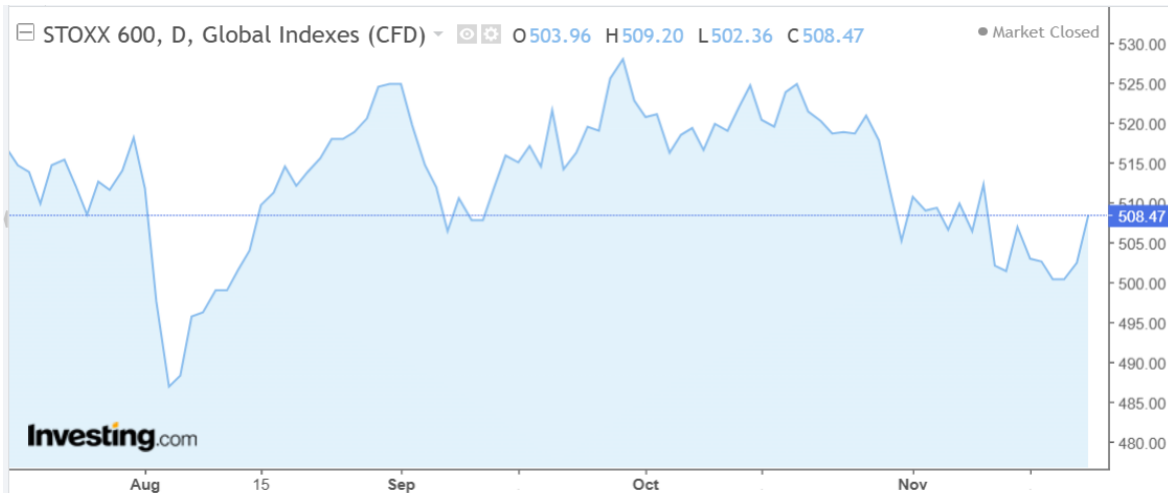
## Chỉ số chứng khoán toàn cầu giảm chỉ còn cách đỉnh 1%



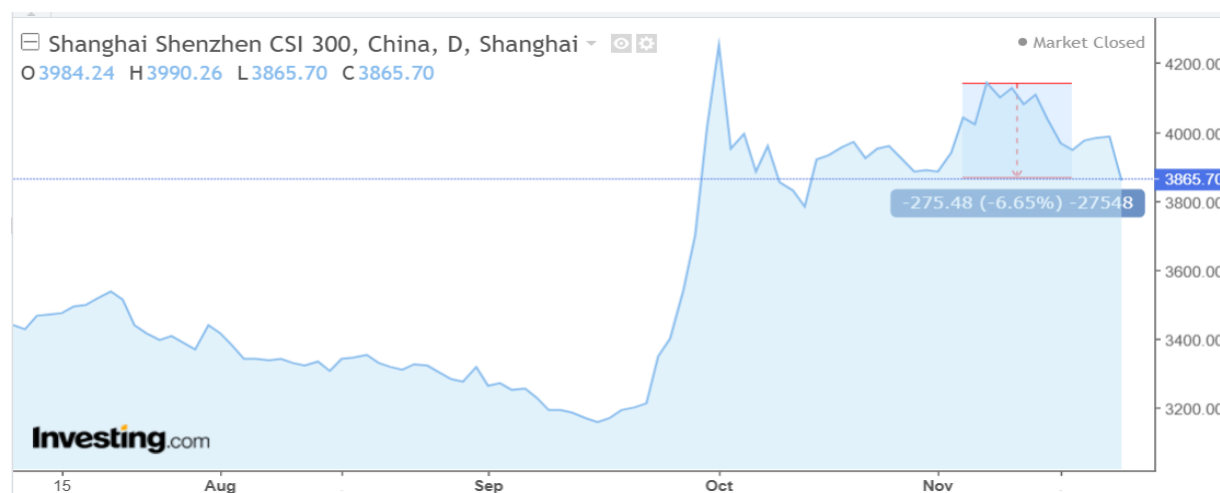
## Dow Jones lập kỷ lục mới



## Chứng khoán Châu Âu hồi phục từ mức thấp nhất 3 tháng



## Chứng khoán Trung Quốc điều chỉnh về mức thấp nhất 1 tháng

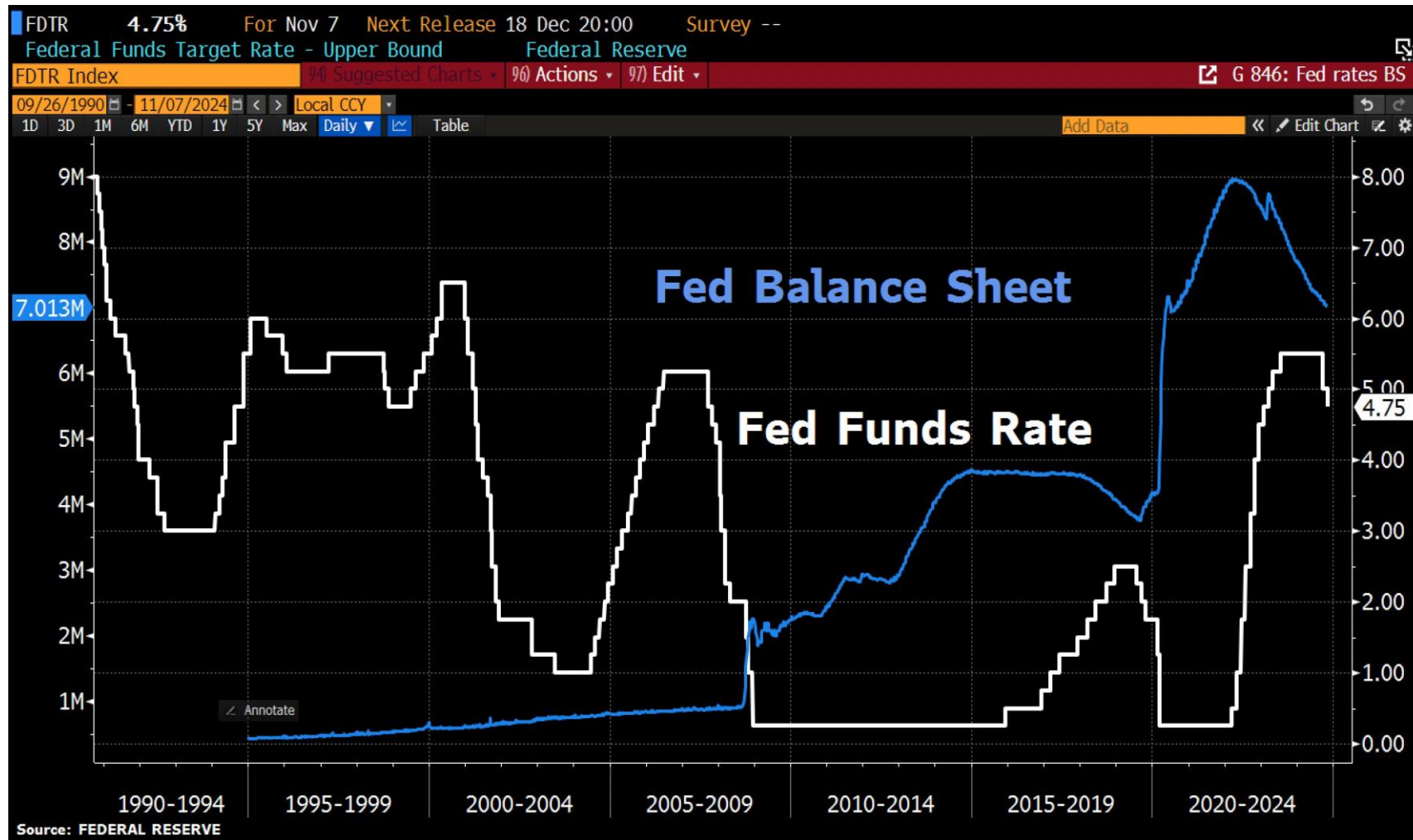


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Chủ tịch Powell: Fed không cần "vội vã" giảm lãi suất

“Nền kinh tế hiện không gửi đi bất kỳ một tín hiệu nào cho thấy chúng tôi cần phải vội hạ lãi suất”, ông Powell phát biểu trước các nhà lãnh đạo doanh nghiệp tại một sự kiện ở Dallas. “Sức mạnh mà chúng ta đang chứng kiến trong nền kinh tế mang lại cho chúng tôi khả năng tiếp cận với các quyết định của mình một cách cẩn trọng”.

Cụ thể hơn, ông Powell nói thị trường việc làm của Mỹ vẫn vững dù tốc độ tăng trưởng việc làm của tháng 10 có gây thất vọng. Ông Powell nhấn mạnh rằng tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ đã tăng lên, nhưng đi ngang trong những tháng gần đây và vẫn còn thấp so với tiêu chuẩn lịch sử. Về vấn đề lạm phát, Chủ tịch Fed nói tiến trình giảm lạm phát đã và đang diễn ra trên diện rộng và cho biết giới chức Fed kỳ vọng tốc độ lạm phát tiếp tục giảm dần về mục tiêu 2% của Fed.



## Xác suất Fed cắt giảm lãi suất tháng 12 đã giảm về mức dưới 56% từ mức hơn 80% cách đây hơn 1 tuần

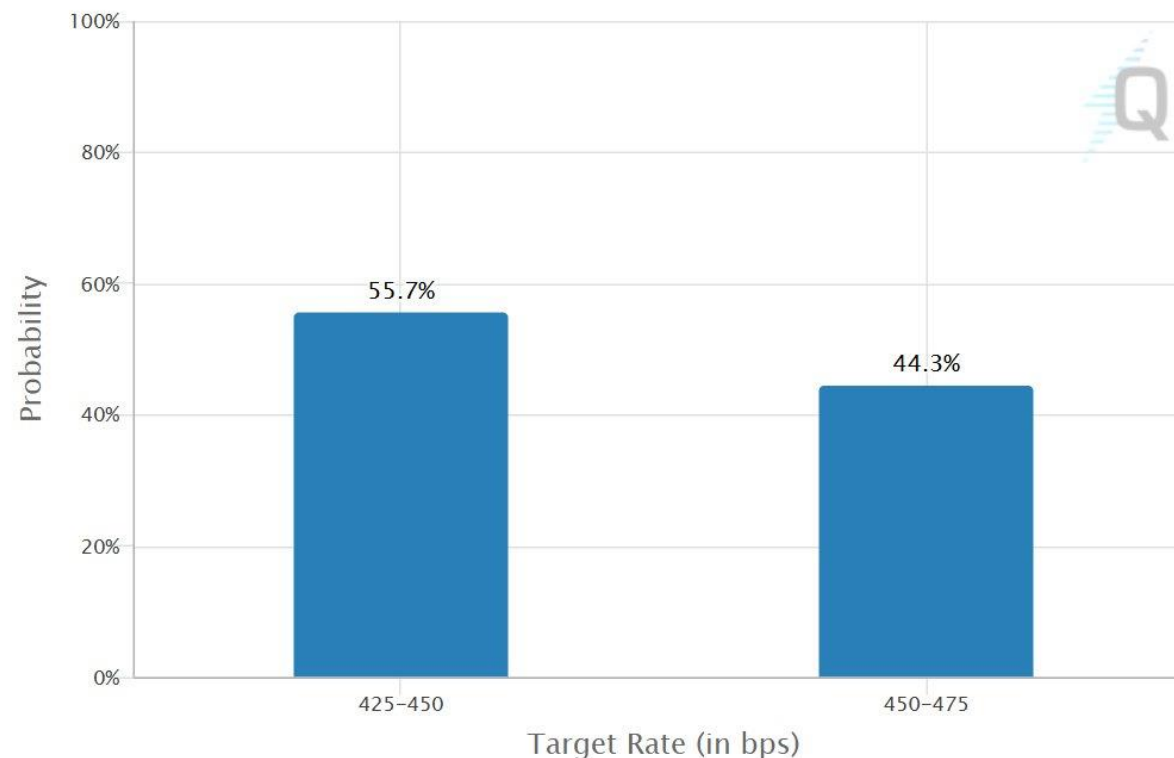
Ông Powell đã nói rằng việc hạ lãi suất là sự cân chỉnh chính sách tiền tệ, khi chính sách không còn chỉ tập trung vào chống lạm phát nữa, mà chính sách giờ đây có thêm một nhiệm vụ khác không kém phần quan trọng là duy trì sức mạnh cho thị trường lao động.

Fed đã hạ lãi suất quỹ liên bang 0,25 điểm phần trăm về vùng 4,5-4,75% vào ngày 7/11. Đây là lần giảm lãi suất thứ hai của Fed trong chu kỳ nói lỏng này, theo sau đợt giảm nửa điểm phần trăm vào tháng 9.

Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, khả năng Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tới đã giảm về mức dưới 56%, từ mức hơn 80% cách đây hơn 1 tuần.

TARGET RATE PROBABILITIES FOR 18 12 2024 FED MEETING

Current target rate is 450-475





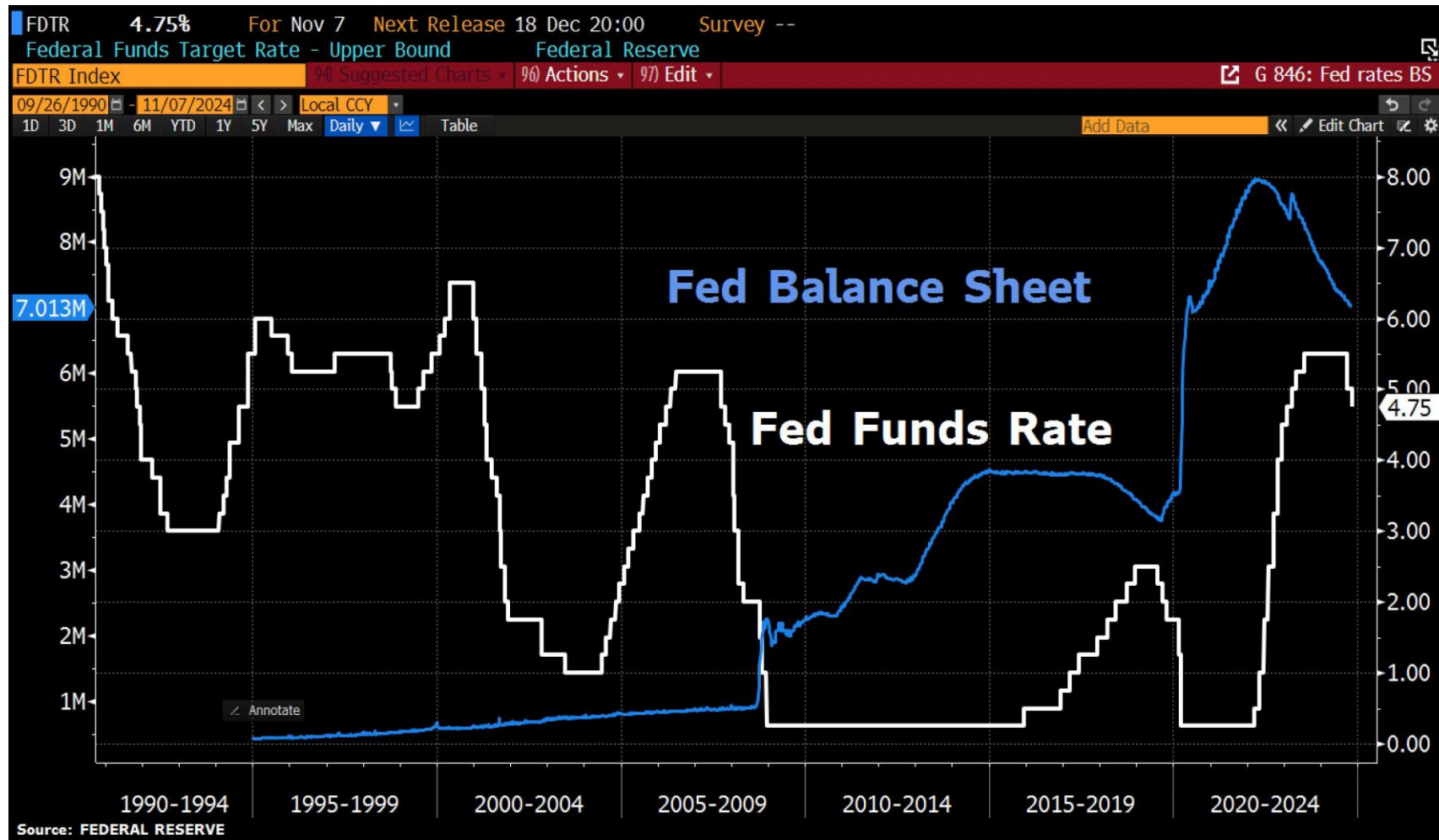
## Làn sóng hạ lãi suất toàn cầu theo Fed

Quyết định mới nhất của Fed đã đưa lãi suất chính sách của Mỹ xuống phạm vi 4,50%-4,75%. Trong tuyên bố đưa ra sau cuộc họp, Fed đánh giá các điều kiện thị trường lao động nhìn chung đã nới lỏng mặc dù tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp, trong khi hoạt động kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ vững chắc.

Theo sau quyết định hạ lãi suất 25 điểm cơ bản của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong ngày 7/11, nhiều ngân hàng trên thế giới đã giảm lãi suất.

Trước Fed, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) ngày 7/11 giảm lãi suất xuống 4,75%.

Ngoài Fed và BoE, các NHTW khác cũng hạ lãi suất như: Hồng Kông, Peru, Ả Rập Xê út, Qatar, Bahrain, .v.v...



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Chỉ số Dollar Index cao nhất 2 năm

Đà tăng giá quật khởi của đồng USD diễn ra trong bối cảnh cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine có những diễn biến đáng lo ngại mới. Nhìn trong dài hạn hơn, giới phân tích cho rằng các chính sách của ông Trump có thể gây lạm phát cao hơn, dẫn tới Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) phải giữ lãi suất cao hơn lâu hơn - một môi trường có lợi cho đồng USD.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng hơn 70 điểm cơ bản kể từ khi Fed giảm lãi suất 0,5%

Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm chứng đã tăng ở ngưỡng 4.4%. Sau khi Fed giảm lãi suất nửa điểm phần trăm cách đây hơn 2 tháng, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ thực ra không giảm mà liên tục tăng. Tình trạng của nền kinh tế Mỹ hiện tại nhìn chung cho thấy nhịp tăng trưởng còn vững và tốc độ giảm của lạm phát đang có dấu hiệu chững lại. cộng thêm các chính sách có thể khiến lạm phát tăng trong 4 năm tới của Tổng thống đắc cử Donald Trump, khiến giới đầu tư lo ngại rằng Fed sẽ phải giãn bớt tiến độ giảm lãi suất.



## Giá dầu WTI vượt 70 USD/thùng khi căng thẳng tăng nhiệt giữa Nga và Ukraine

Nguồn thạo tin tiết lộ với hãng tin Reuters rằng OPEC+ có thể tiếp tục hoãn việc tăng sản lượng trở lại do nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu đang yếu. OPEC+ là liên minh giữa Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) và một số thành viên ngoài khối gồm Nga. Liên minh này chiếm khoảng một nửa sản lượng dầu toàn cầu. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) nói rằng ngay cả khi OPEC+ có tiếp tục giảm sản lượng, nguồn cung dầu của thế giới trong năm 2025 vẫn sẽ vượt nhu cầu.



## Giá vàng hoàn tất tuần tăng mạnh nhất 2 năm, lấy lại ngưỡng 2.700 USD/oz

Sau khi để mất mốc 2.600 USD/oz vào tuần trước, giá kim loại quý này đã tăng 5 phiên liên tiếp, lấy lại mốc chủ chốt 2.700 USD/oz. Các cuộc khủng hoảng địa chính trị đã đóng góp quan trọng vào sự bùng nổ của giá vàng trong hơn 1 năm qua. Giới đầu tư đã đổ xô mua những tài sản an toàn như vàng kể từ khi chiến tranh giữa Israel và lực lượng Hamas của Palestine nổ ra ở dải Gaza vào tháng 10 năm ngoái. Giờ đây, những diễn biến đáng lo ngại mới của chiến tranh Nga-Ukraine lại đang “tiếp lửa” cho vàng, sau khi kim loại quý này bị bán mạnh sau khi ông Donald Trump tái đắc cử tổng thống Mỹ. Tuần này, giá vàng đã vọt 5.53%, ghi nhận tuần tăng tốt nhất kể tháng 3/2023. Tuần trước, giá vàng ghi nhận tuần giảm mạnh nhất trong hơn 3 năm.

Gold Futures, D, (CFD) O 2672.00 H 2718.50 L 2670.10 C 2712.20

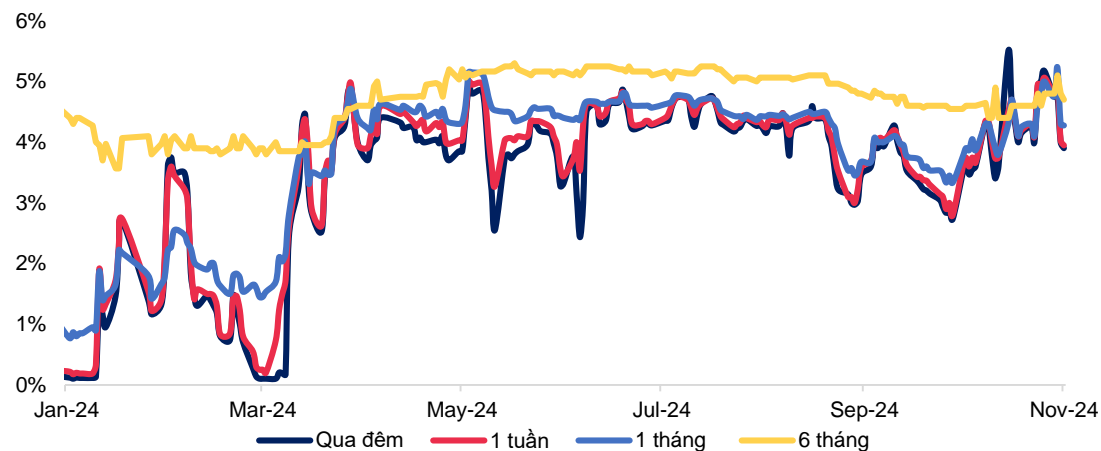




## Lãi suất

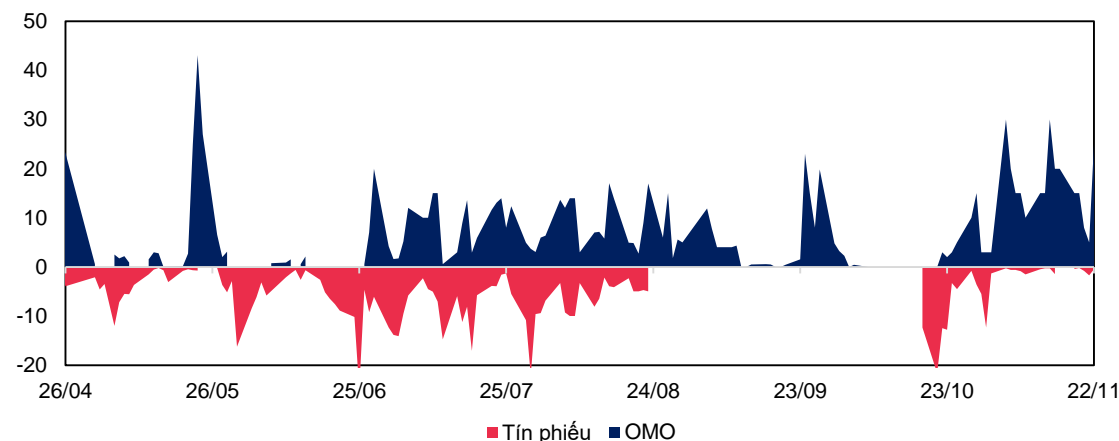
- Tuần vừa qua, NHNN kết hợp sử dụng cả 2 kênh OMO lẫn phát hành tín phiếu nhằm điều tiết thanh khoản hệ thống. Trong đó, tổng trị giá tín phiếu phát hành ước đạt 3,6 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 4%. Song song với đó, NHNN vẫn tiếp tục bơm vốn qua kênh OMO với lượng vốn được bơm qua kênh OMO trong tuần vừa qua đạt khoảng 68 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Chúng tôi ước tính khoảng gần 8 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần tới.
- Những nỗ lực bơm ròng mạnh mẽ của NHNN đã giúp giảm bớt áp lực lên thanh khoản hệ thống, qua đó giúp lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt trong tuần này. Cụ thể, lãi suất qua đêm từ mức 5,2% vào ngày 15/11, đã giảm về mức 3,9% vào cuối tuần này. Các kỳ hạn dưới 1 tháng cũng giảm nhẹ, hiện đang dao động ở mức 4% - 4,3%. Trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang giao dịch ở mức 4,7%.

## Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Thị trường mở

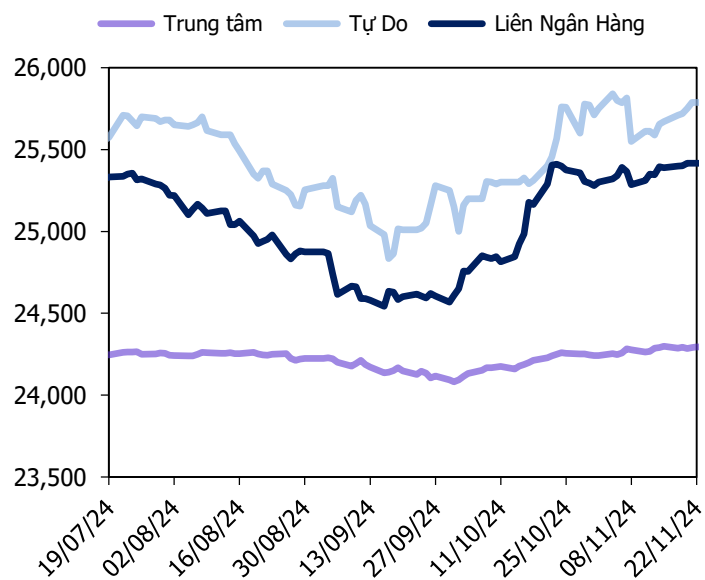


Nguồn: NHNN, MBS Research

## Thị trường ngoại hối và trái phiếu

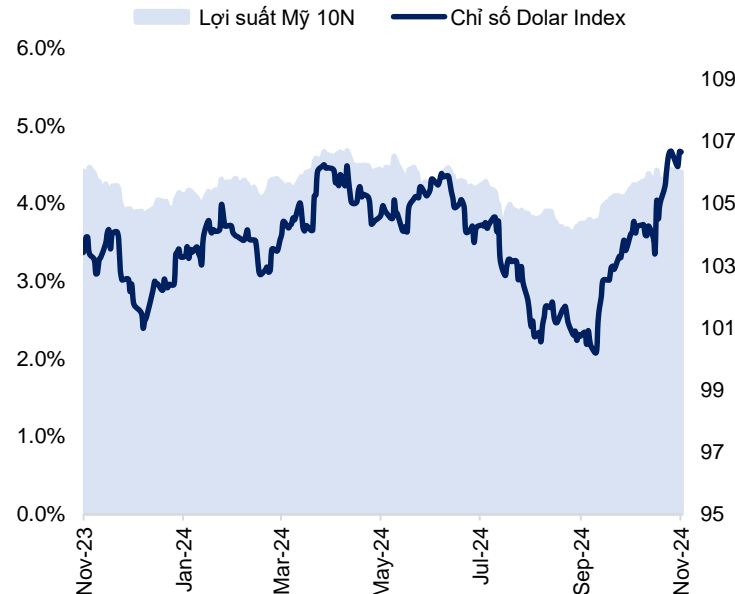
Chỉ số DXY vẫn đang tiếp tục neo cao ở mức cao nhất trong vòng 1 năm tại mức 106,7 điểm. Đồng bạc xanh tiếp tục được hỗ trợ bởi số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 7 tháng trở lại đây cho thấy tăng trưởng việc làm đang phục hồi sau khi bị gián đoạn bởi bão và các cuộc đình công trong tháng trước. Bên cạnh đó, đà tăng của đồng USD cũng được thúc đẩy bởi những bình luận gần đây từ các quan chức Fed về việc ngân hàng trung ương có thể sẽ thực hiện một lộ trình cắt giảm lãi suất chậm hơn trong thời gian tới, do lo ngại về rủi ro lạm phát gia tăng trong nhiệm kỳ của ông Trump. Hiện thị trường đang định giá khoảng 59% khả năng Fed sẽ giảm lãi suất 25 bps trong tháng 12, giảm so với mức 72% của tuần trước. Theo đó, tỷ giá liên ngân hàng tăng đã lên mức 25.417 VND/USD. Tính từ đầu năm, đồng VND đã mất giá khoảng 4,4% – gần chạm mức đỉnh 4,6% trong tháng 5. Tỷ giá tại thị trường tự do đang giao dịch tại mức 25.788 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24.295 VND/USD.

### Tỷ giá USD/VND



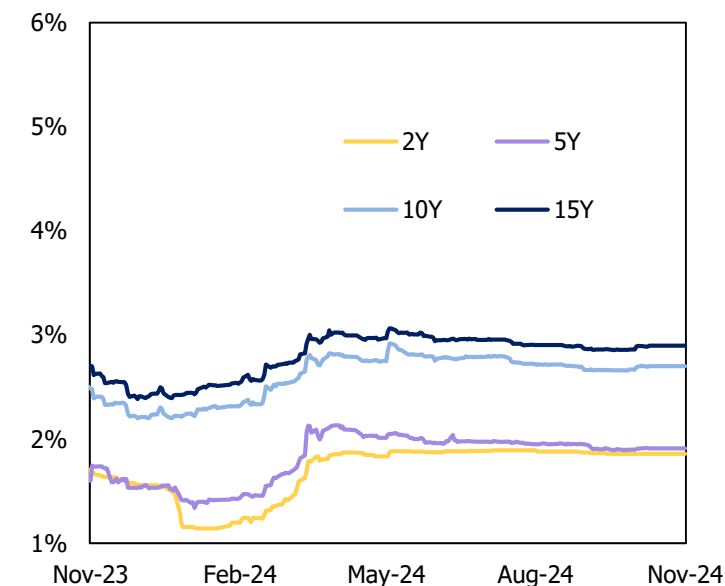
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

### Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

### Lợi suất TPCP

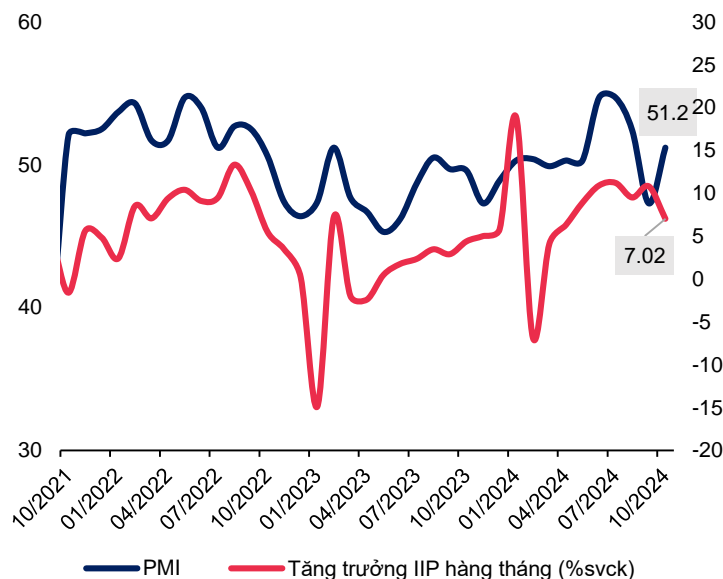


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Kinh tế vĩ mô trong nước

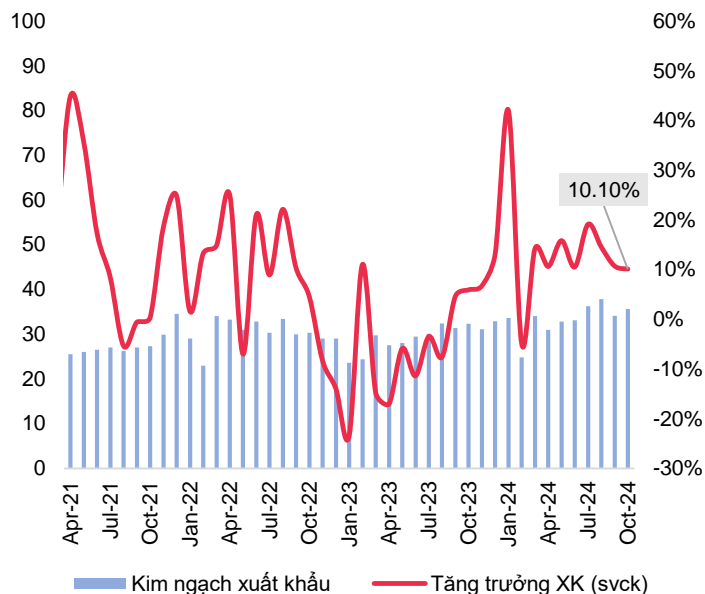
- Trong T10/24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 35,6 tỷ USD, tăng 10,1% svck. Với kết quả đạt được trong 10 tháng và tốc độ tăng trưởng gần đây, nhiều kỳ vọng, kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2024 sẽ cán mốc kỷ lục mới 800 tỷ USD. Nhất là trong bối cảnh xuất khẩu hàng hóa cuối năm của Việt Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng do nhu cầu tiêu thụ cao khi các thị trường lớn bước vào mùa lễ hội. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu cũng được cải thiện so với tháng trước, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T10/24 ước tăng 4% so với tháng trước và tăng 7,02% svck.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 tăng 7,1% svck. Tính chung 10 tháng 2024, tổng mức bán lẻ tăng 8,5% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 4,6% svck, thấp hơn mức trung bình 5% của 9T2024 cho thấy mặt bằng tiêu thụ chung vẫn còn yếu.

**Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)**



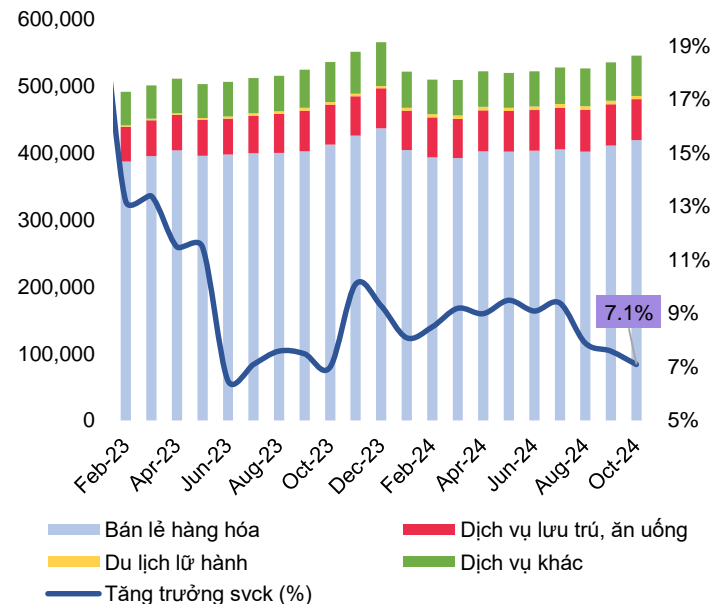
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

**Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)**



Nguồn: TCTK, MBS Research

**Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Nghìn tỷ USD)**



Nguồn: TCTK, MBS Research

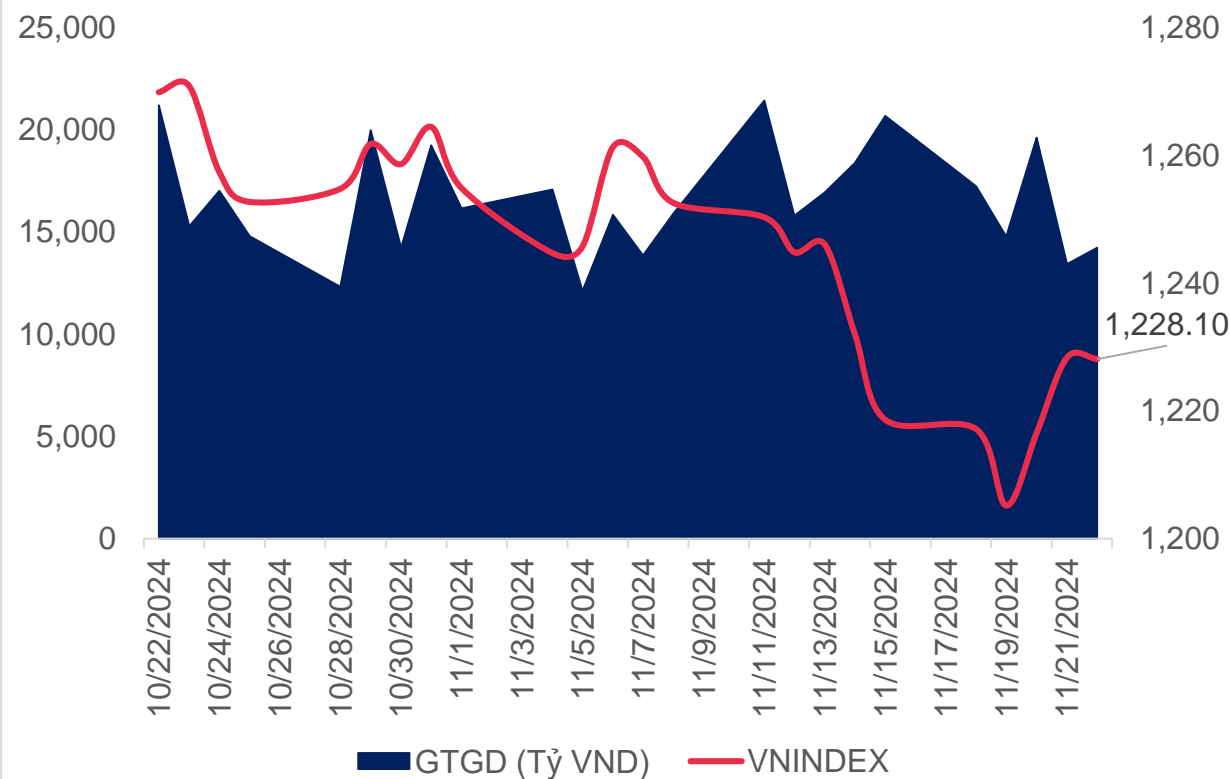
# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



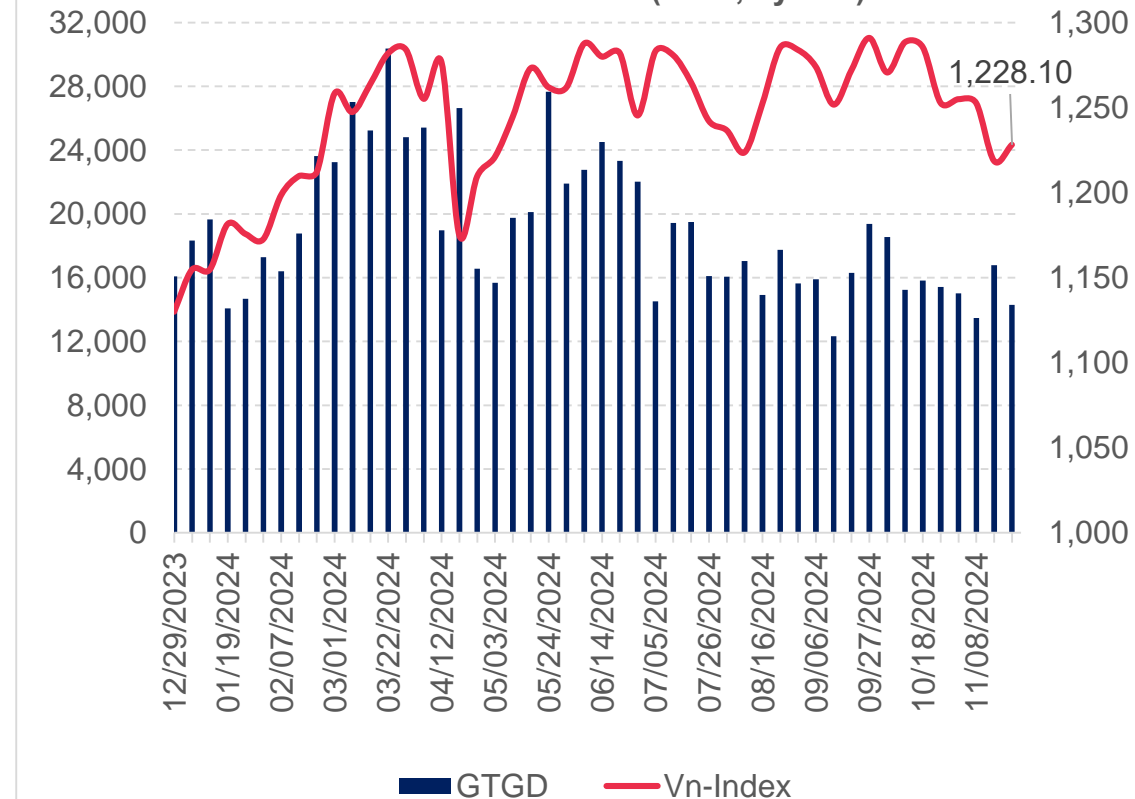
## Vn-Index giảm 100 điểm kể từ đỉnh tháng 10, phục hồi trở lại khi về ngưỡng 1.200 điểm. Thanh khoản toàn thị trường ở mức thấp

Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.228,1 điểm, tăng +9,53 điểm, tương đương tăng +0,78% so với tuần trước, sau nhịp giảm hơn 100 điểm kể từ đỉnh tháng 10. Mức phục hồi chủ yếu tập trung ở nhóm Vn30 với mức tăng +1,2% trong khi nhóm Midcap chỉ tăng nhẹ +0,2%, thậm chí nhóm Smallcap giảm -0,3%. Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 15.743 tỷ đồng, giảm -15,6% so với tuần trước đó. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 11 đạt 16.465 tỷ đồng, giảm -7,3% so với tháng 10 và sụt -14,7% svck, ghi nhận mức thấp nhất kể từ đầu năm. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 22.000 tỷ đồng, tăng +25,6% so với năm 2023.

Diễn biến VN-INDEX (1 tháng)



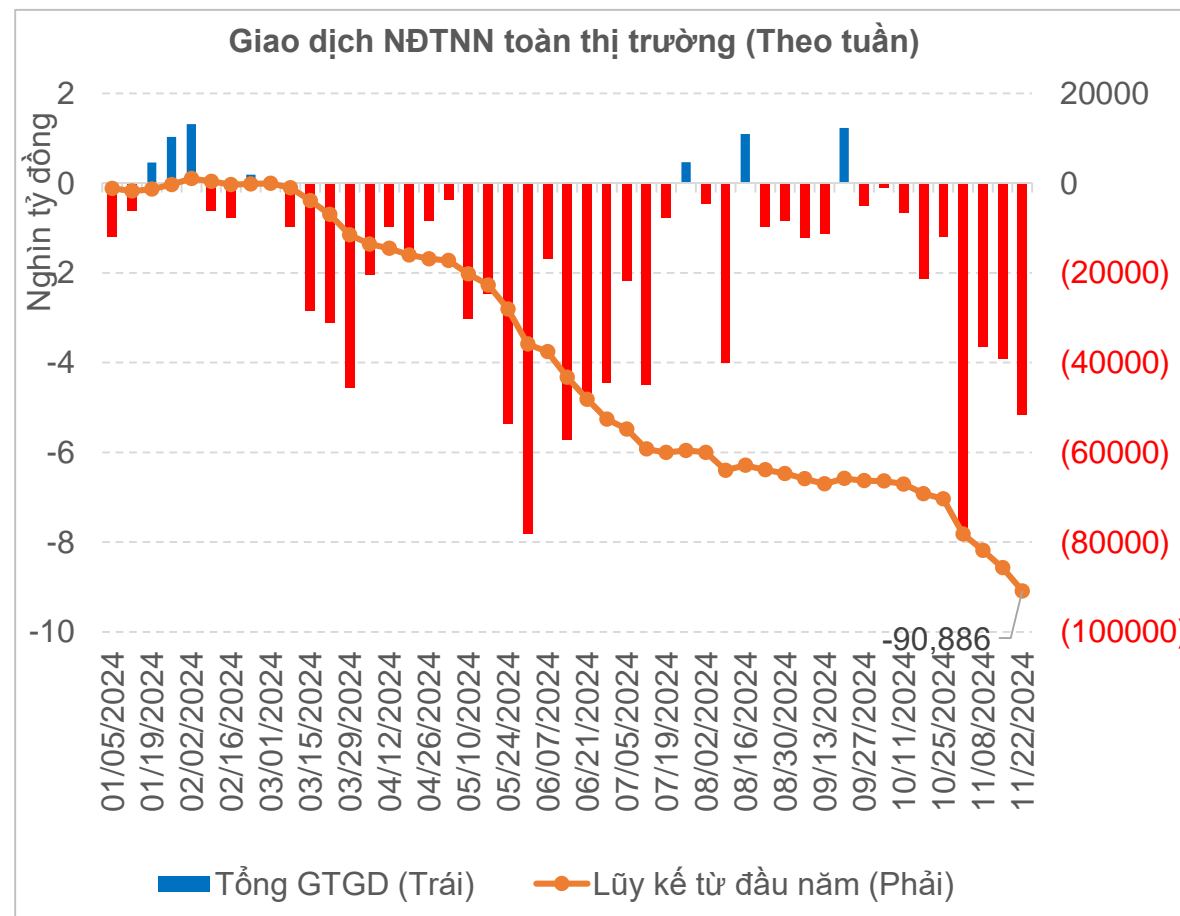
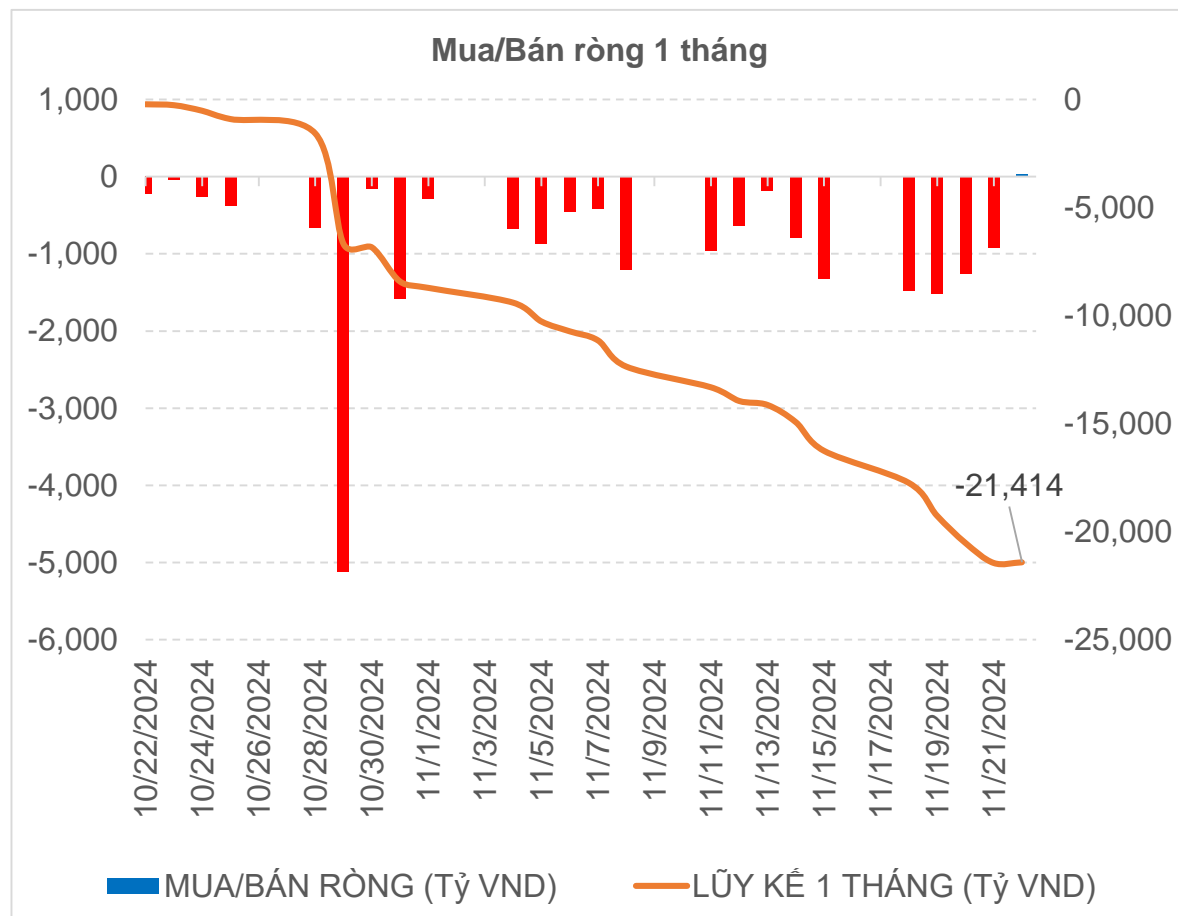
Thanh khoản sàn HOSE (Tuần, Tỷ vnd)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -5.157 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -90.886 tỷ đồng



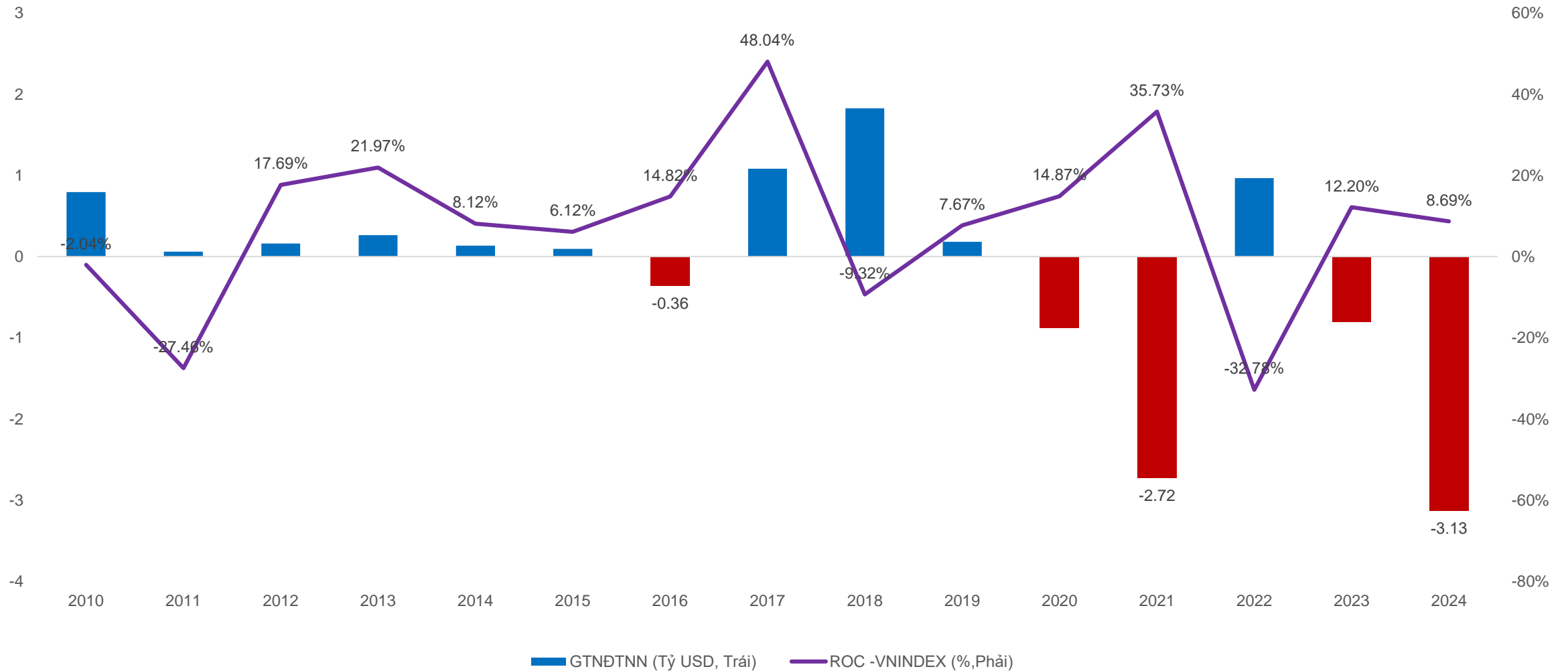


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm nay, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,13 tỷ USD)

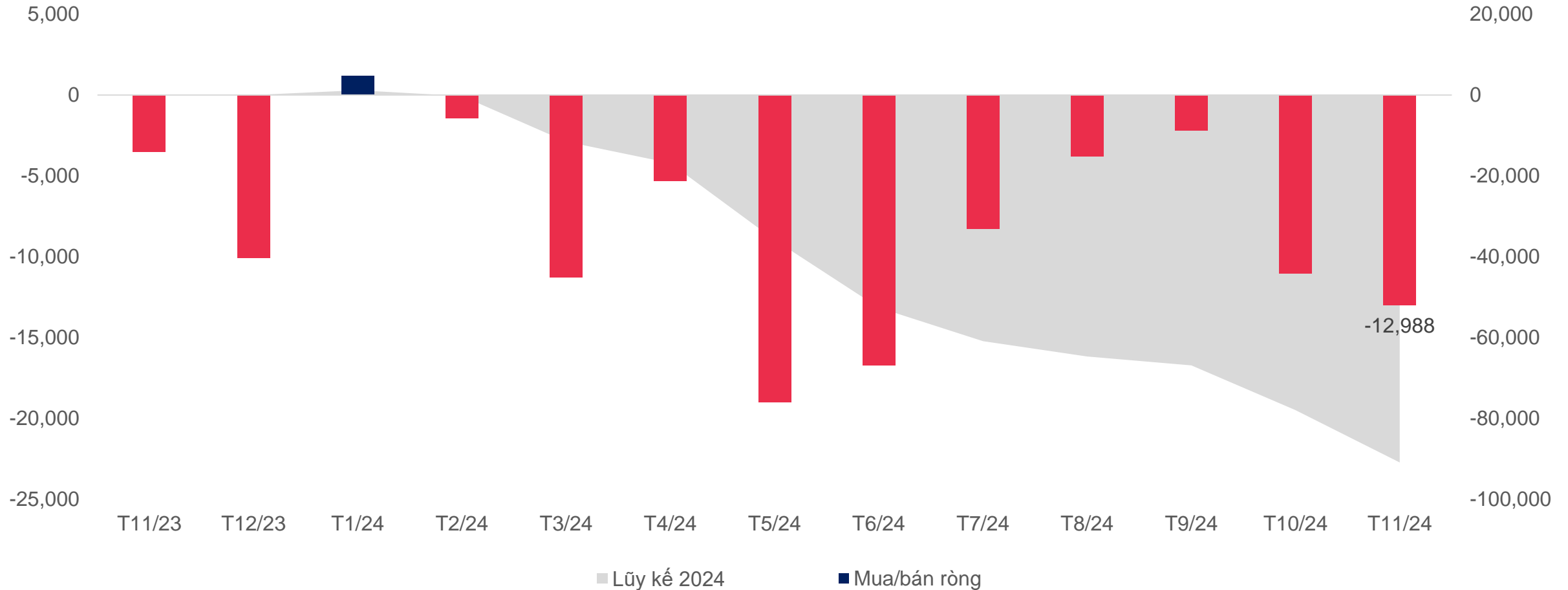
### Giao dịch khối ngoại (HSX) và Vn-Index (2010 -2024)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

## Dòng vốn đầu tư quốc tế rút ròng ở nhiều thị trường Châu Á khi đồng USD ở mức cao nhất hơn 2 năm qua

Nhiều đồng tiền ở khu vực Châu Á mất giá so với đồng USD như Đô la của Đài Loan (TWD) và thị trường này cũng ghi nhận mức rút ròng lớn nhất (1,54 tỷ USD) trong tuần vừa qua. Tiền đồng cũng mất giá 0,14% trong tuần vừa qua và sụt lần lượt -0,08% trong vòng 1 tháng và - 4,55% kể từ đầu năm. Những diễn biến mới về sức mạnh đồng bạc xanh tiếp tục gây áp lực đến các đồng tiền quốc tế, trong đó có lo ngại mới về khả năng tỷ giá bước vào chu kỳ tăng mới. Nhiệm kỳ đầu tiên của ông Trump có thể cung cấp một số kinh nghiệm cho thị trường. Sau khi vị tỷ phú Mỹ đắc cử hồi năm 2016, đô la Mỹ cũng tăng vọt, đi kèm với sự đi lên của giá cổ phiếu và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ - một mô hình tương tự những gì diễn ra gần đây.

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
<b>Equity</b>							
+ Asia (11)							
China	30SEP2024			+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2
India	19NOV2024	-227.2	-467.6	-3,306.7	-13,735.1	-2,701.4	+6,534.1
Indonesia	21NOV2024	-71.2	-207.7	-795.4	-1,514.2	+1,734.9	+2,317.5
Japan	15NOV2024		+827.0	+5,104.8	+21,714.7	+15,713.7	+7,550.1
Malaysia	21NOV2024	-30.1	-28.2	-192.4	-605.1	+201.0	+292.7
Philippines	21NOV2024	-9.9	-39.8	-274.1	-252.4	-230.2	-204.4
S. Korea	22NOV2024	+148.3	-580.5	-1,735.5	-5,143.7	+5,423.0	+8,835.7
Sri Lanka	21NOV2024	-.7	-7.3	-7.2	-8.4	-27.6	-28.6
Taiwan	21NOV2024	-684.0	-1,540.3	-5,457.6	-4,327.2	-17,668.1	-11,001.5
Thailand	21NOV2024	+33.3	+29.6	-270.9	-1,116.1	-3,696.8	-3,891.9
Vietnam	21NOV2024	-32.3	-202.0	-508.2	-903.6	-3,128.9	-3,478.3



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tuần vừa qua, các quỹ ETF bán ròng, tập trung ở quỹ VanEck (-14,53 triệu USD), DCVFMVN30 (-5,96 triệu USD)

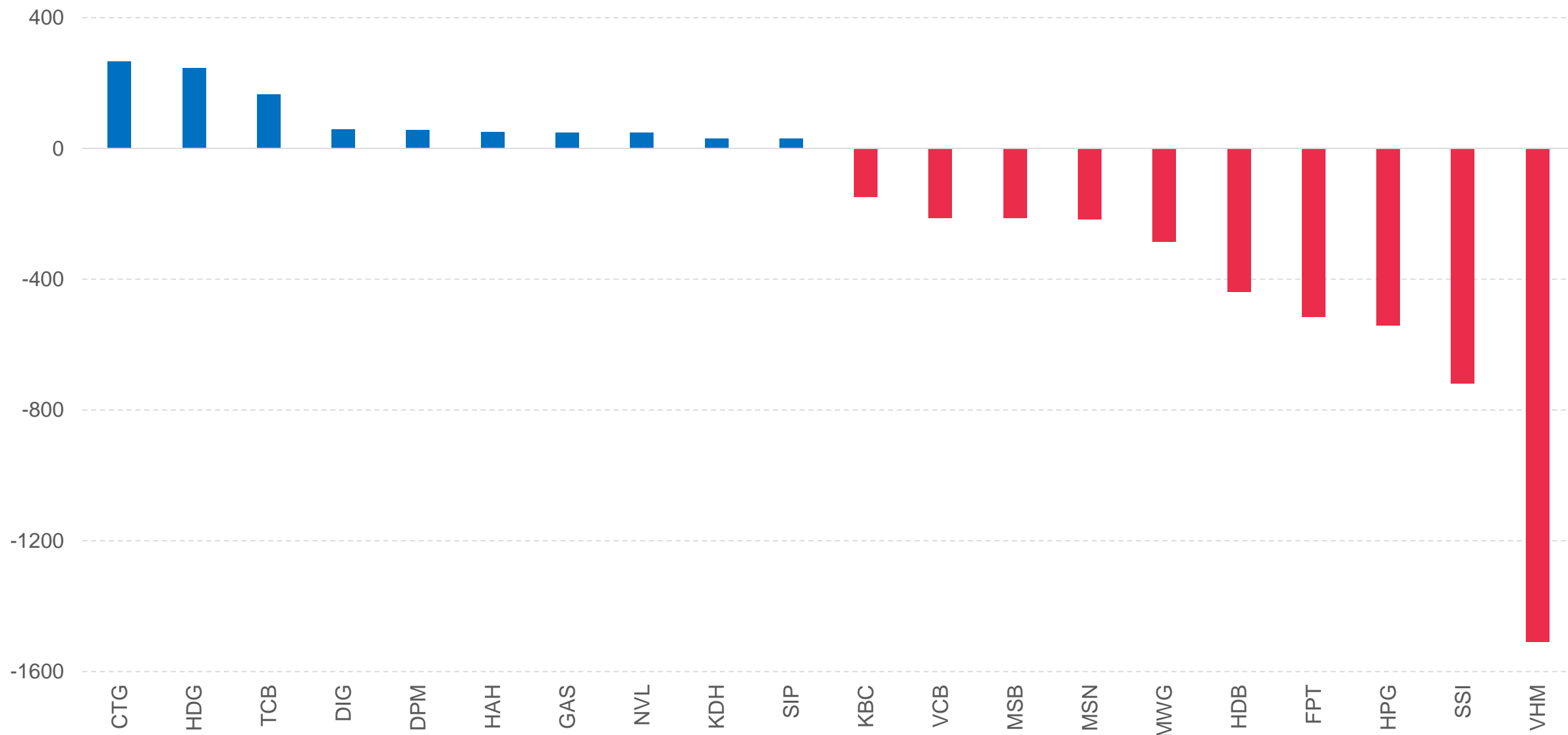
Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	-.44	-.86	-3.57	-4.67	-30.86
Median	.00	.00	.00	.00	-.61
1) VanEck Vietnam ETF	-5.85	-14.53	-28.90	-33.33	-45.89
2) DCVFMVN30 ETF Fund	-1.75	-5.96	-3.57	-16.92	-77.48
3) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	-2.81	-2.81	-36.85	-36.85	-63.76
4) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-2.77	-2.77	-14.57	-15.31	-65.69
5) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	-5.17	-57.51	-215.02
6) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
8) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	.00	.00	-2.70	-2.70
9) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00
11) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	.00	.00	.00	.00	.00
12) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00
13) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	.00
14) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.97	+5.20
15) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
16) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
17) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	+1.74	+1.74
18) MAFN VN30 ETF	.00	.00	.00	-.07	-1.23
19) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	+0.05	+0.05	+1.99
20) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	+0.66	+0.08
21) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31
22) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
23) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	+1.93
24) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	.00	+0.15	+0.27	-2.04
25) DCVFMVN Diamond ETF	+0.25	+0.00	-8.62	+24.08	-339.50
26) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	+0.05	+0.05	+0.05	-1.67
27) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	+0.64	-3.90	-7.18	-84.12
28) KIM Growth VN30 ETF	+0.67	+1.34	+1.34	+9.62	+40.85

Name	1D Return	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return
Average	+0.17%	-4.01%	+3.88%	+5.83%
Median	+0.13%	-4.73%	+10.41%	+11.19%
1) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	+1.42%	-8.55%	+21.46%	+26.85%
2) MAFN VNDIAMOND ETF	-0.15%	-6.50%	+19.67%	+22.59%
3) DCVFMVN Diamond ETF	+0.48%	-6.43%	+17.85%	+22.92%
4) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	+0.73%	-3.85%	+16.30%	+18.69%
5) KIM Growth VNFINSELECT ETF	-1.92%	-4.80%	+15.94%	+14.86%
6) SSIAM VNX50 ETF	+1.06%	-4.65%	+14.07%	+15.38%
7) DCVFMVN30 ETF Fund	-0.54%	-5.55%	+13.90%	+15.99%
8) MAFN VN30 ETF	+0.52%	-4.96%	+13.71%	+17.28%
9) KIM Growth VN30 ETF	+1.07%	-5.23%	+13.60%	+17.84%
10) SSIAM VN30 ETF	-1.19%	-5.39%	+13.10%	+15.67%
11) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	-0.57%	-4.82%	+12.77%	+15.98%
12) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	+1.34%	-9.83%	+11.70%	+14.74%
13) VinaCapital VN100 ETF	+0.53%	-5.03%	+10.89%	+14.25%
14) SSIAM VNFIN LEAD ETF	-1.12%	-6.94%	+10.41%	+11.19%
15) DCVFMVN Mid Cap ETF	-3.32%	-4.46%	+4.22%	+8.71%
16) IPAAM VN100 ETF	-0.60%	-1.76%	-0.83%	-2.11%
17) Fubon FTSE Vietnam ETF	0%	-2.39%	-2.89%	-2.81%
18) FPT CAPITAL VNX50 ETF	+3.42%	-1.22%	-5.69%	-5.39%
19) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	+1.41%	-0.92%	-6.81%	-5.86%
20) Premia Vietnam ETF	0%	-4.18%	-8.61%	-6.94%
21) Global X MSCI Vietnam ETF	+0.98%	-4.16%	-8.85%	-6.40%
22) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	-0.25%	+6.14%	-8.94%	-10.98%
23) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	-0.35%	-3.86%	-9.05%	-6.53%
24) Premia Vietnam ETF	0%	-4.62%	-9.66%	-6.97%
25) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	+1.55%	-5.23%	-10.33%	-6.48%
26) VanEck Vietnam ETF	+0.97%	-3.44%	-10.99%	-8.69%
27) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	-0.91%	+8.31%	-22.30%	-26.29%
28) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	+0.26%	-8.01%	--	--

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)

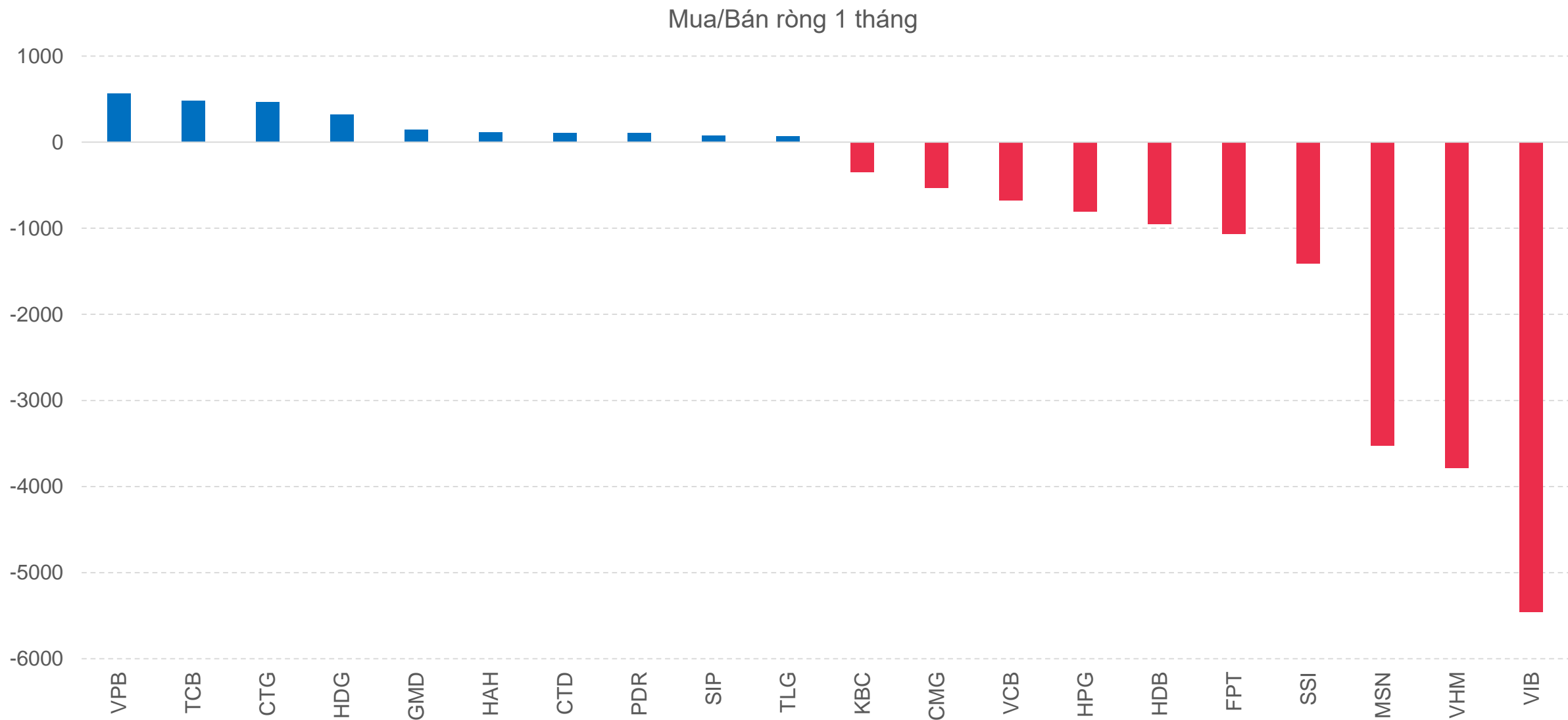




# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



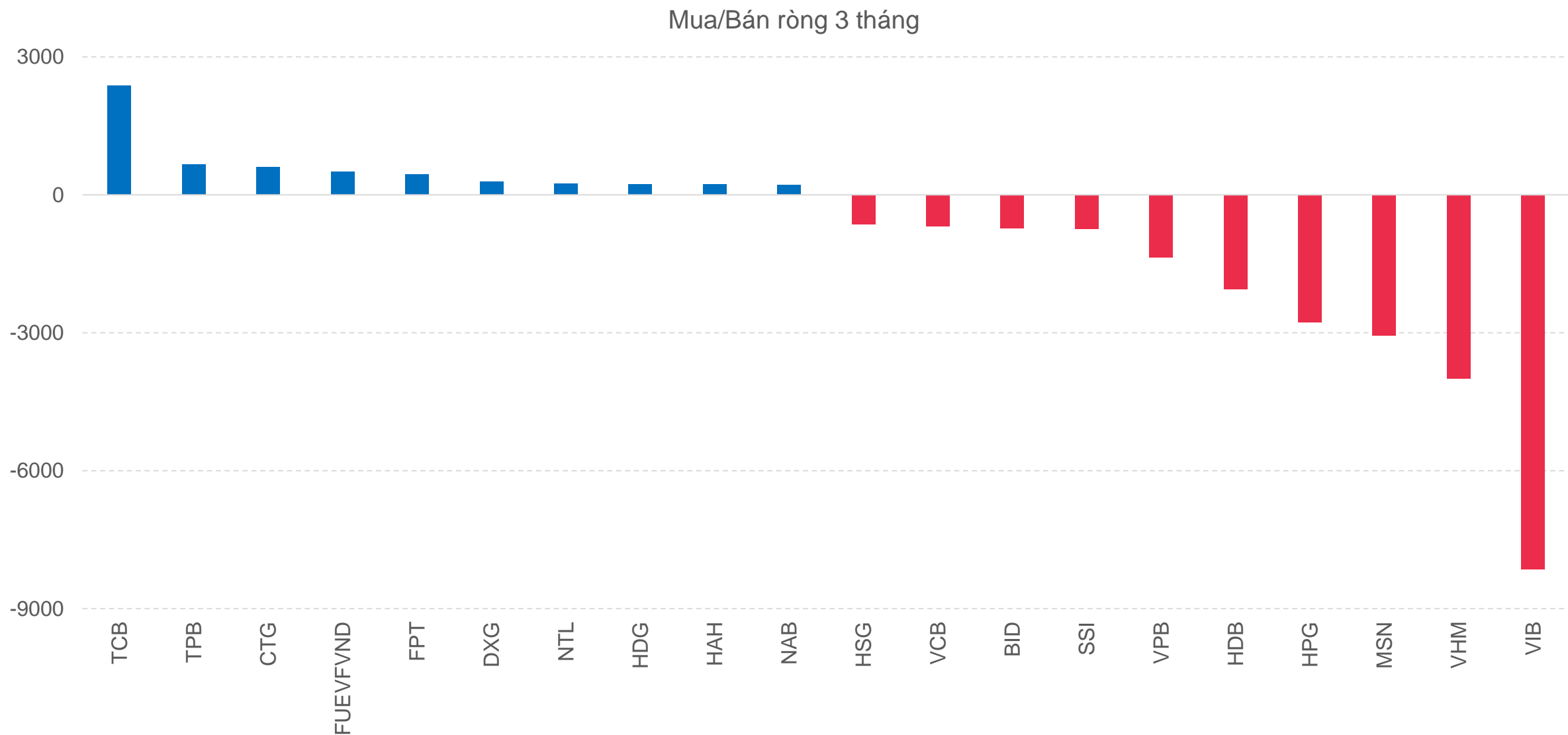
## Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



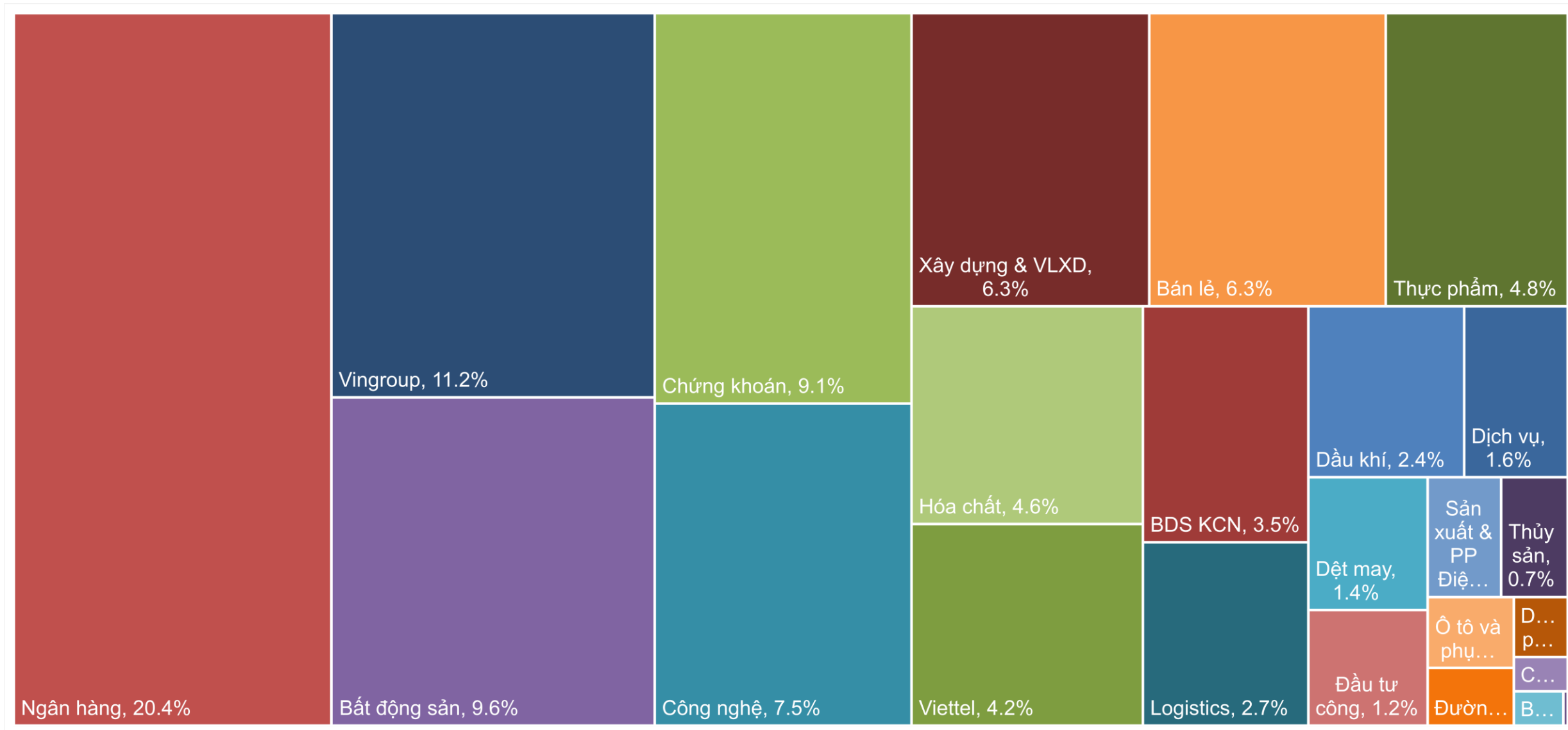
## Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



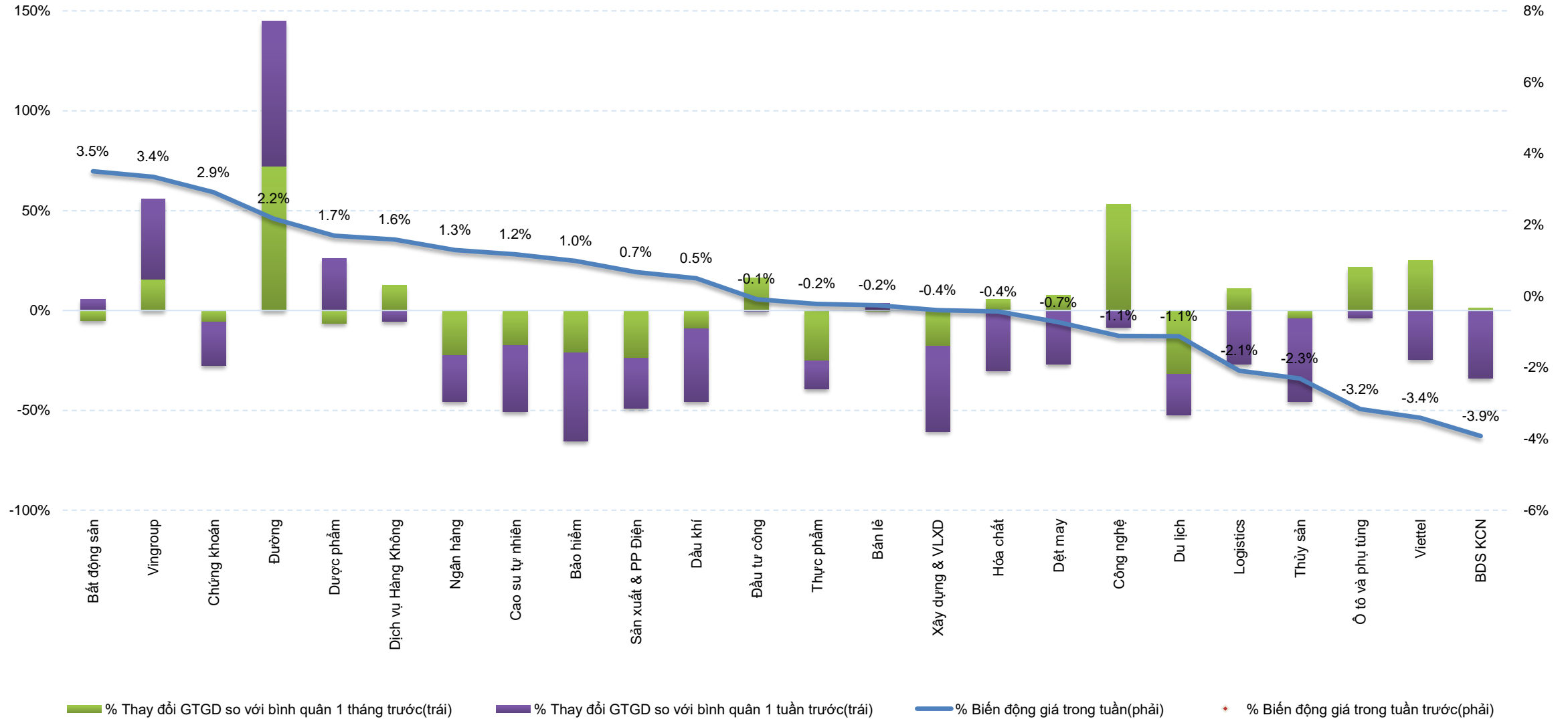
## Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



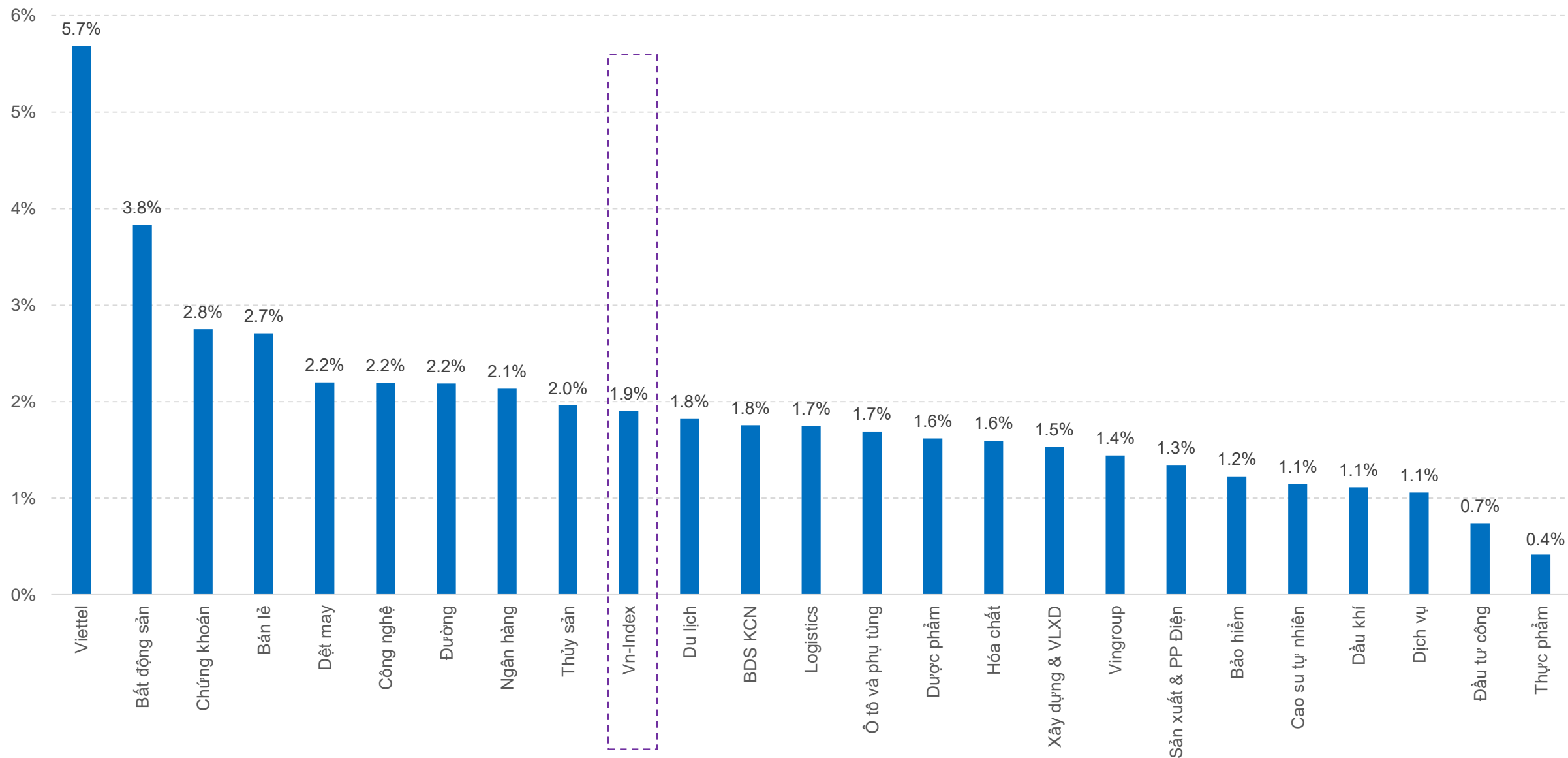
## Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



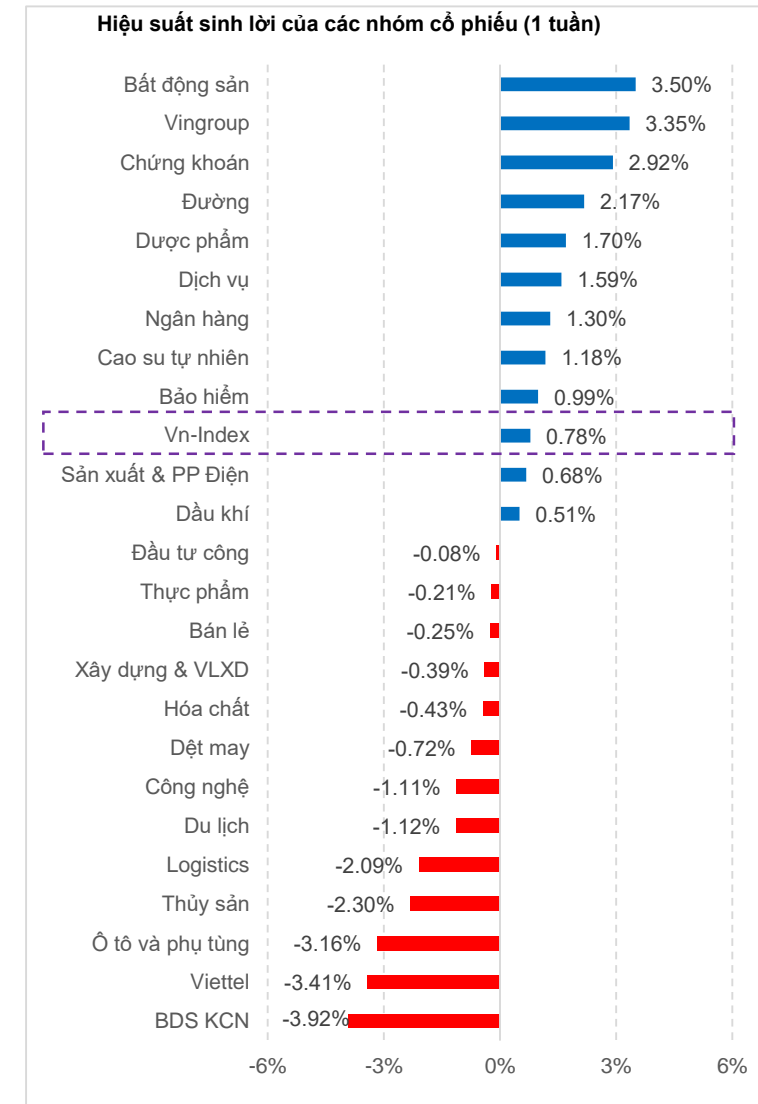
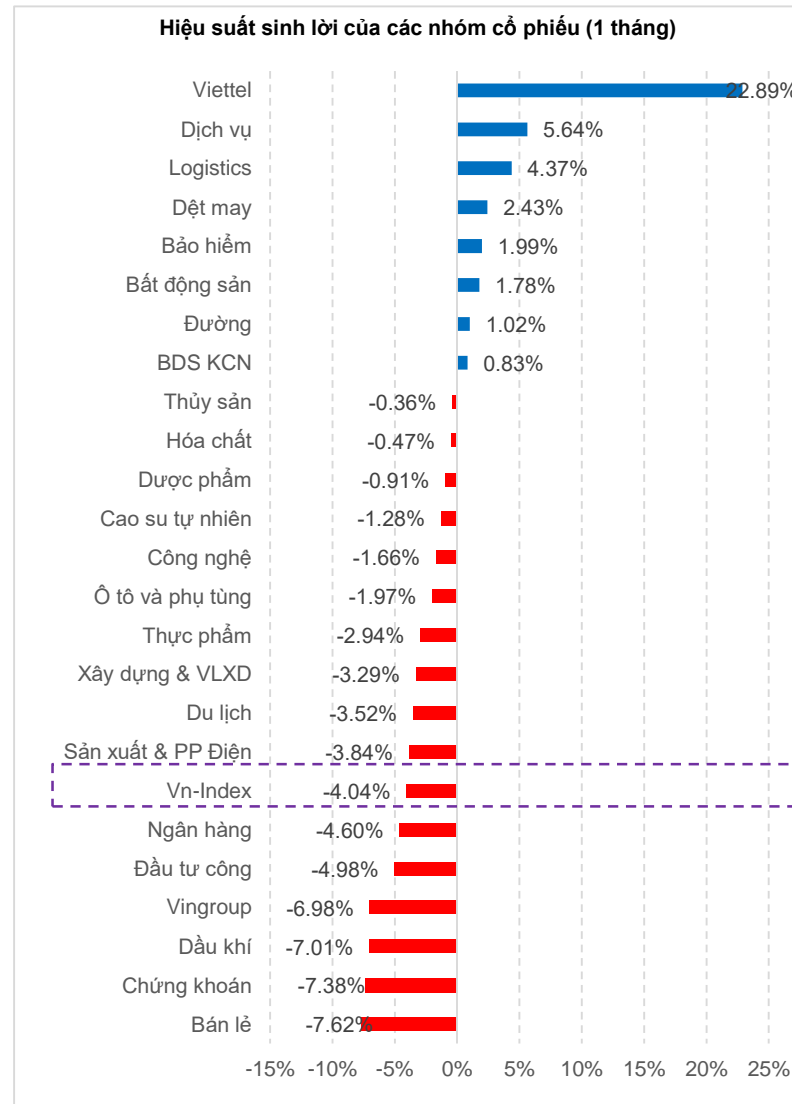
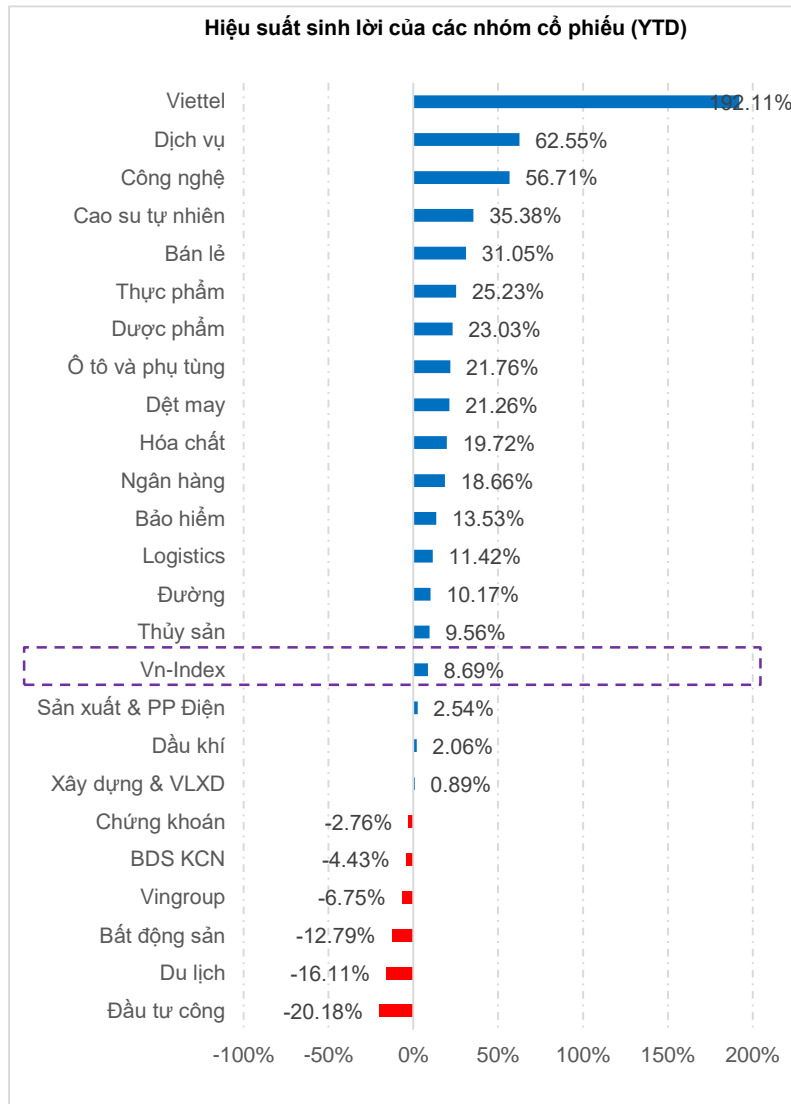
Nhóm cổ phiếu bật lên từ đáy (Vn-Index 1.198 điểm, theo giá đóng cửa)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Thị trường trong nước tăng trưởng khá tốt trong giai đoạn tháng 11 (Vn-Index), năm nay đang ghi nhận mức giảm mạnh nhất 9 năm qua

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-3.63	
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



**Nhận định thị trường: Vn-Index đã để mất cả MA200 ngày và MA200 tuần, hỗ trợ ở 1.200 điểm hoặc vùng đáy tháng 8 (1.180 điểm)**

**Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index đã giảm hơn 100 điểm từ đỉnh tháng 10, hỗ trợ ở trendline tăng giá (1.200 điểm)**

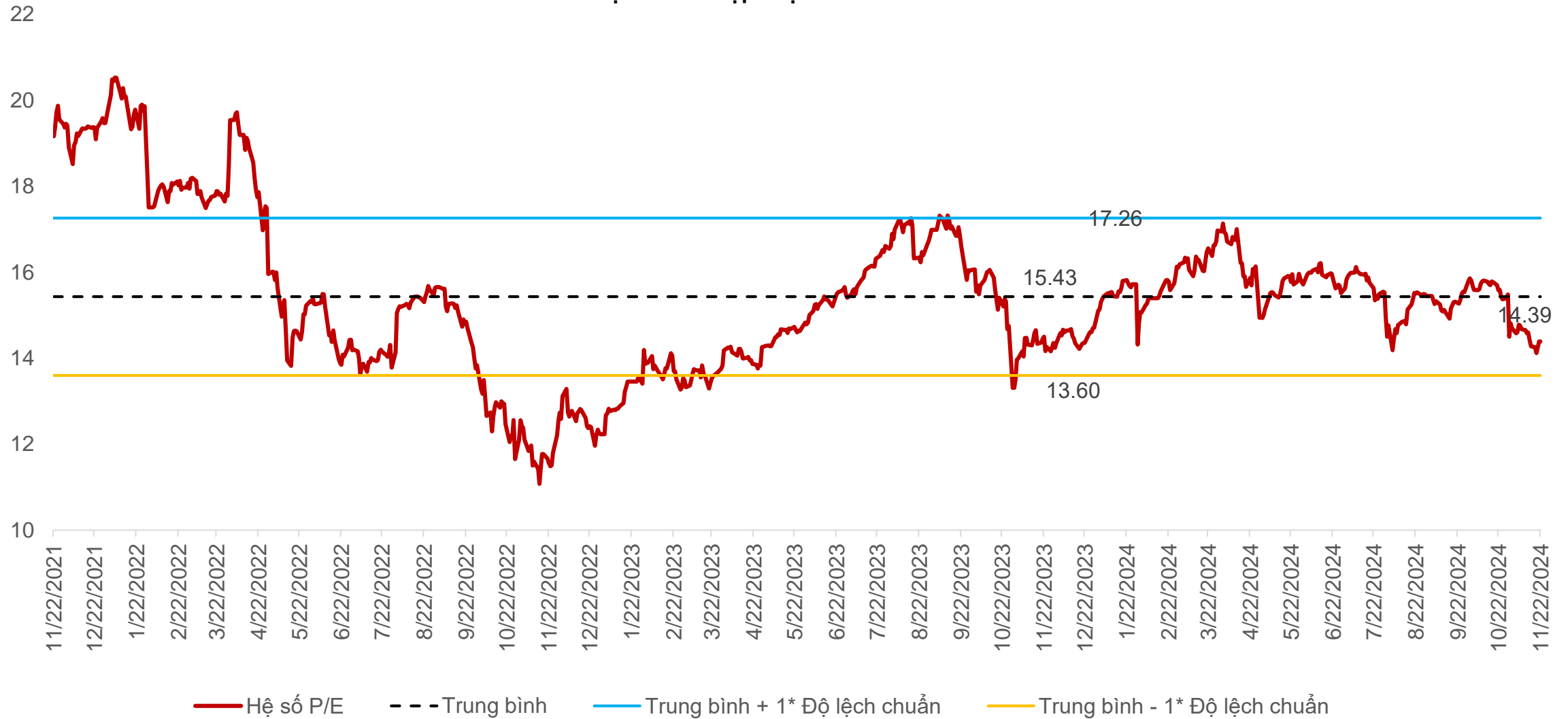


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E - Cập nhật 22/11/2024



## Nhận định thị trường

- Những diễn biến mới về sức mạnh đồng bạc xanh tiếp tục gây áp lực đến các đồng tiền quốc tế, trong đó có lo ngại mới về khả năng tỷ giá bước vào chu kỳ tăng mới. Tiền đồng cũng chịu áp lực không nhỏ khi tỷ giá liên ngân hàng tăng liên tục, cũng như những động thái điều hành mới của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian gần đây. Hiện chỉ số Dollar (DXY) đã tăng 3,93% kể từ ngày bầu cử (5/11). Nhiệm kỳ đầu tiên của ông Trump có thể cung cấp một số kinh nghiệm cho thị trường. Sau khi vị tỷ phú Mỹ đắc cử hồi năm 2016, đô la Mỹ cũng tăng vọt, đi kèm với sự đi lên của giá cổ phiếu và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ - một mô hình tương tự những gì diễn ra gần đây. Chỉ số đô la Mỹ đã tăng hơn 5% trong giai đoạn kể từ ngày bầu cử đến hết năm 2016.
- Trở lại với thị trường trong nước, ở giai đoạn cuối tháng 4 và tháng 7 vừa qua, mức điều chỉnh hơn 9% của thị trường cũng có tác động từ yếu tố tỷ giá. Thời điểm hiện tại, sau nhịp giảm hơn 100 điểm kể từ đỉnh tháng 10, chỉ số Vn-Index cũng đã giảm -8%. Câu chuyện tỷ giá và đà bán ròng của khối ngoại là biến số chi phối thị trường giai đoạn này, tuy vậy nhìn lại quá trình bán ròng của khối ngoại 4/5 năm vừa qua, ở các năm khối ngoại bán ròng thì thị trường đều tăng điểm. Đối với các nhóm cổ phiếu, sau nhịp giảm hơn 100 điểm vừa qua, một số nhóm cổ phiếu đã tạo được nền tích lũy và nhận được dòng tiền vào bắt đáy dù trên nền thanh khoản thấp như: Bất động sản, Chứng khoán, Dầu khí, ... hoặc một số nhóm cổ phiếu có thể được hưởng lợi từ thị trường hàng hóa như: Phân bón, hóa chất, Logistics, Cảng biển, ... hay nhóm cổ phiếu xuất khẩu (Dệt may, thủy sản, gỗ) khi xuất nhập khẩu đến nửa đầu tháng 11 đã vượt trên 681 tỷ USD tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, xuất khẩu tăng 14,8%, nhập khẩu tăng 16,6%...
- Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index đã có kết quả tích cực khi kiểm định lại ngưỡng tâm lý 1.200 điểm, đáng chú ý là diễn biến ở phiên 20/11 khi chỉ số này xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ này sau đó phục hồi mạnh mẽ. Xu hướng giảm ngắn hạn vẫn chưa thay đổi nhưng có thể kỳ vọng thị trường đang tạo vùng cân bằng sau nhịp giảm sâu. Thanh khoản ở tuần phục hồi ở mức khá thấp nhưng đó cũng là tín hiệu tích cực khi lượng hàng T+ đang được giữ lại khi kỳ vọng phục hồi còn tiếp diễn. Vùng hỗ trợ cho thị trường vẫn ở khu vực 1.180 – 1.200 điểm, Đây là biên dưới của vùng dao động kéo dài 7 tháng qua (1.180 – 1.300 điểm) sau nhịp tăng kể từ tháng 11/2023 đến cuối tháng 3/2024.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các nhóm cổ phiếu như: BĐS, BĐS KCN, Logistics, xuất khẩu (dệt may, thủy sản, gỗ), Viettel, thép, hóa chất, chứng khoán, v.v...

### 👉 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

### 👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside  $\geq 1$ .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.



**HPG** Doanh thu tăng 19% svck lên mức 34,300 tỷ VNĐ nhờ sản lượng tăng trưởng 14% svck và mảng nông nghiệp cải thiện 20% svck Biên LN gộp tăng lên mức 14% (+1.5 điểm % svck và 1 điểm % QoQ) nhờ giá nguyên liệu than và quặng giảm mạnh 8% và 9% svck so với giá bán chỉ giảm 6% svck. Doanh thu tài chính giảm 25% svck về mức 528 tỷ VNĐ trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức thấp.

Chi phí tài chính giảm 40% svck đạt mức 832 tỷ VNĐ nhờ áp lực tỷ giá và lãi vay hạ nhiệt. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng đạt 720 tỷ VNĐ (+30% svck) do áp lực tăng đến từ chi phí vận tải. Chi phí QLDN tăng nhẹ 5% svck lên mức 321 tỷ VNĐ.

Nhờ biên gộp tiếp tục cải thiện, LN ròng của HPG tăng 51% svck lên mức 3,021 tỷ VNĐ. Lũy kế 9T/24, LN ròng đạt 9,212 tỷ (+138% svck và đạt 92% kế hoạch LN cả năm).

Tiến độ hiện tại của DQ2: DQ2 đã gần như hoàn thành lắp đặt các dây chuyền chính của phân kì 1 và đạt 50% của phân kì 2. Lò cao đầu tiên sẽ chạy thử từ Q4/24 và phân kì 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào Q4/25.

**DXG** - Doanh số kí bán của DN dự kiến tăng trưởng 203%/42% svck nhờ động lực tăng trưởng từ giai đoạn 2 dự án GSW và Riverside. Dự án Riverside có thể được hưởng lợi trong bối cảnh nguồn cung căn hộ thiếu hụt tại HCM.

- LN ròng tăng trưởng 37%/137% svck lên mức 417/946 tỷ VNĐ nhờ đóng góp của dự án GSW và Riverside

Riverside trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong 2025 – 2026 và

- Định giá hiện tại của DN đang thấp hơn 38% so với mức định giá hợp lý.

**CTG** - TOI trong Q4/24 ghi nhận ở mức khoảng 16k tỷ, giảm 11% so với cùng kỳ chủ yếu do NIM giảm khiến NII giảm nhẹ svck. Tuy nhiên, nhờ CIR cải thiện và chi phí trích lập đi ngang nên LNST của CTG trong Q4/24 tăng 21.8% svck.

- Dự báo LN cả năm 2024 sẽ tăng khoảng 15.4% sv 2023 và duy trì cho năm 2025.

- Định giá hiện tại P/B 1.3x, thấp hơn nhiều so với BID (2.0x) và VCB (2.6x).

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		0.78	(4.04)	8.69
1	VCB	505.81	(1.20)	(1.52)	12.83
2	ACV	261.23	1.61	3.64	81.36
3	BID	258.51	2.24	(7.96)	5.30
4	VGI	250.51	(2.59)	25.23	221.32
5	FPT	195.65	0.00	(1.18)	61.36
6	VHM	188.54	3.35	(12.97)	(3.70)
7	CTG	187.95	5.74	(1.41)	29.15
8	HPG	165.34	0.77	(2.43)	2.74
9	TCB	163.44	4.68	(2.69)	52.40
10	GAS	159.77	0.87	(3.49)	0.69
11	MCH	157.25	(0.23)	6.04	179.51
12	VIC	154.28	(0.25)	(4.26)	(9.30)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	152.33	1.87	(7.75)	4.50
14	VNM	133.55	0.94	(4.46)	(0.37)
15	MBB	127.35	2.13	(6.07)	31.52
16	GVR	124.80	(0.32)	(11.40)	47.11
17	ACB	111.00	2.25	(3.29)	24.26
18	MSN	102.55	0.57	(11.47)	5.97
19	MWG	85.81	(1.50)	(10.33)	38.95
20	LPB	81.08	1.27	(1.09)	102.22
21	HDB	72.23	0.00	(8.35)	26.68
22	SAB	70.93	(0.18)	(2.12)	(6.88)
23	BCM	67.79	(3.24)	0.45	6.20
24	STB	62.31	0.77	(7.38)	16.82
25	BSR	60.15	2.65	(11.42)	7.38



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		0.78	(4.04)	8.69
26	HVN	58.79	7.23	32.29	124.08
27	VJC	55.08	(1.55)	(3.69)	(5.83)
28	VIB	54.52	0.28	(5.21)	15.08
29	MVN	51.51	(1.57)	24.43	136.76
30	VEA	51.42	(3.51)	(1.76)	25.94
31	PLX	49.62	1.95	(5.89)	17.92
32	SSI	48.27	1.67	(9.48)	(4.98)
33	SSB	47.91	0.60	1.20	(19.74)
34	FOX	45.36	(5.08)	2.69	81.21
35	TPB	42.93	3.21	(8.00)	13.98
36	VRE	41.36	(0.55)	(5.24)	(22.32)
37	DGC	40.64	(3.90)	(3.73)	15.24

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	SHB	37.54	0.49	(5.09)	(0.91)
39	EIB	33.62	0.00	(13.46)	6.72
40	KDH	33.17	(0.15)	0.31	14.17
41	BVH	32.81	1.88	3.39	14.51
42	PNJ	31.76	1.64	(1.80)	10.24
43	REE	30.62	(0.46)	0.94	33.10
44	MSB	29.90	1.33	(10.55)	14.73
45	VEF	28.04	(6.15)	(20.84)	57.82
46	GMD	26.91	(2.58)	5.60	9.67
47	POW	26.81	1.33	(8.43)	1.33
48	OCB	25.77	0.48	(14.75)	(6.10)
49	SSH	25.31	0.45	(0.30)	4.52
50	VCI	23.84	2.17	(7.30)	1.22

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## **KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

### **Giám đốc Khối Nghiên cứu**

Trần Thị Khánh Hiền

### **Trưởng phòng**

Nguyễn Tiến Dũng

### **Vĩ mô & Chiến lược thị trường**

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

### **Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính**

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

### **Bất động sản**

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

### **Dịch vụ - Tiêu dùng**

Nguyễn Quỳnh Ly

### **Công nghiệp – Năng Lượng**

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng